

Đường về Xứ Phật Tập 1 (Phần 1/3)

ISSN: 2734-9195 20:05 21/08/2024

Bộ sách Văn Hoá Phật giáo Đường Về Xứ Phật này, được giảng dạy đi thẳng vào cuộc sống Phạm hạnh (Giới luật), lý đạo, lý pháp song song với hành pháp, để tiện việc cho người tu hành, biết cách sống đúng Thánh hạnh của đạo Phật. Và những gì cần thông suốt thì phải thông suốt, thực hành dứt bỏ những gì cần dứt bỏ, tu tập những gì cần tu tập, trau dồi thân tâm những gì cần trau dồi.

Văn hoá Phật giáo Đường về Xứ Phật Tập 1

TẬP I

BẠC A LA HÁN



Bạc A La Hán xuất hiện làm chấn động, đảo lộn tư tưởng triết học, thần học, thiên học v.v.. Dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả, giúp loài người xây

dựng cuộc sống thế gian thành cuộc sống Thiên đường, Cực Lạc.

THƯ NGỎ

Chơn Như, ngày 24 tháng 8 năm 2003.

Kính gửi: Các bậc Tôn Túc, Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng, Ni và quý vị Phật tử nam nữ cư sĩ bốn phương.

Kính thưa quý vị! Bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Đường Về Xứ Phật và bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Giới Đức Làm Người đến nay đã được Nhà Nước cho phép in ấn và phát hành. Hai bộ sách trên đây là một trong những bộ sách Văn Hóa Phật Giáo Mười Giới Đức Thánh Sa Di, Giới Đức Thánh Tăng và Thánh Ni, Đạo Đức Nhân Bản - Nhân Quả. Những bộ sách Văn Hóa Phật Giáo nguyên gốc mà tác giả ghi lại bằng những kinh nghiệm công sức tu tập của mình theo đường lối giáo lý Nguyên Thủy “GIỚI, ĐỊNH, TUỆ” của Đức Phật. Nó mang lại một kết quả rất thực tế và cụ thể cho một đời sống an lạc, thanh thoi và hạnh phúc của kiếp làm người. “Sống không làm khổ mình khổ người” và “làm chủ sanh, già, bệnh, chết”.

Nếu ai muốn đem những bộ sách này ra bình luận đúng sai thì hãy tu tập như tác giả, có nghĩa là phải tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết, nếu chưa làm chủ được bốn sự đau khổ này, mà bình luận bộ sách này thì quý vị tự biết khả năng của mình chưa đủ sức bình luận nó.

Nếu vì một lý do gì về sự sống của quý vị mà bình luận nó thì quý vị quá nông cạn, đã tự dối mình, dối người để che đậy những điều không phải của Phật Giáo. Đó là quý vị quên đi bốn phận và trách nhiệm của người đệ tử Phật là phải dẹp bỏ những tà kiến ngoại đạo đang ẩn núp trong ngôi nhà chánh pháp.

Trong sách này dạy rằng “không có thế giới siêu hình”, nếu quý vị bảo rằng: “có thế giới siêu hình thì quý vị hãy tu tập có trí tuệ tam minh, rồi quan sát vũ trụ tìm xem linh hồn người chết, Thần, Thánh, quỷ ma ở đâu, có hay không có? Chừng đó mới bình luận sách này đúng sai.

Còn bảo rằng sách này dạy không đúng lời của Phật, thì quý vị hãy lấy tạng kinh Nikaya ra so sánh và phải sống cho đúng đời sống Phạm hạnh của bậc Thánh Tăng, Thánh Ni, thiên định phải nhập cho được bốn Thánh Định, làm chủ đời sống, tâm không còn tham sân si, mạn, nghi; làm chủ bệnh tật, không còn đi bệnh viện bác sĩ mà phải tự khắc phục các bệnh khổ, nó không còn tác động đến thân tâm và phải làm chủ sự sống chết. Khi làm chủ được như vậy thì quý vị mới bình luận bộ sách này đúng sai với giáo lý Phật Giáo. Còn quý vị chưa thực

hiện được thì xin quý vị đừng bàn đến mà hãy lo tu tập để cứu mình. Vì quý vị chưa làm chủ được sự sống chết mà dựa vào những kiến giải của những nhà học giả xưa và nay thì cũng giống như những người mù sờ voi thì quý vị sẽ làm trò cười cho những người hiểu biết. Tại sao vậy?

Vì lời nói của quý vị không minh chứng được với việc tu hành. Lời nói không đi đôi với hành động sống và làm chủ thân tâm, thành ra quý vị chỉ lý luận suông mà thôi.

Kính thưa quý vị! Phật Giáo là một tôn giáo có nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người, nền đạo đức ấy sẽ giúp cho con người xây dựng cho mình một cuộc sống Thiên Đàng, Cực Lạc tại thế gian này. Vì thế, chúng ta không có quyền dìm mất nó đi một lần nữa, nó mất đi loài người trên hành tinh này chịu một sự thiệt thòi rất lớn và nhất là Phật giáo chỉ còn là một tôn giáo mê tín mà thôi. Xin quý vị lưu ý.

Sau cùng chúng tôi xin thành tâm kính chúc quý vị thân tâm dồi dào sức khỏe.

Kính ghi

Thích Thông Lạc

Thay lời tựa

Hôm nay là buổi học đầu tiên về pháp hành, đường lối tu tập của đạo Phật, xin quý Thầy và quý Phật tử nên chấp tay lên niệm hồng danh đức Phật:

“Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni” (3 lần).

Đây là những bài học đạo đức nhân bản - nhân quả làm người, nó được mọi người có đủ duyên rèn luyện tu tập từ khi có đạo Phật xuất hiện trên hành tinh này. Đấng Giáo Chủ đạo Phật được người đời sau tôn xưng là Đức Thích Ca Mâu Ni. Người đã tự tu, tự chứng và đã giác ngộ đạo lý nhiệm mầu, chứng thật sự làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Đó là một sự giải thoát ra khỏi kiếp sống của con người đầy dẫy đau khổ và luôn luôn nối tiếp mãi trong kiếp luân hồi sanh tử không bao giờ dứt.

Đạo Phật đã có mặt trên trái đất này từ 2541 năm cho đến nay, nhưng nếu chúng ta chịu khó nghiên cứu kỹ về kinh sách và lịch sử của đạo Phật theo kinh tạng Nguyên Thủy thì chúng ta sẽ thấy:

Khi đức Phật còn tại thế, thì chúng Tỳ kheo tu tập đúng chánh pháp. Còn khi ông A Nan mất và về sau này chúng Tỳ kheo đều tu sai pháp của đạo Phật (Ông

A Nan là người đệ tử sau cùng của đức Phật nhập diệt). Vì thế, không còn người tu chứng lái con thuyền Phật giáo vững vàng, nên các Tổ Bà La Môn tự tung, tự tác kết tập và biên soạn kinh sách theo kiến giải, tưởng giải của mình, không có một chút kinh nghiệm tu chứng, nên kinh sách phát triển biên soạn theo kiểu thế tục hóa mê tín dân gian. Cho nên, khi các Tổ tu chưa chứng mà đi truyền đạo đến các nước khác thì bị các tôn giáo khác đồng hóa. Vì thế, kinh sách phát triển Đại Thừa là một loại kinh sách tưởng mà không có gốc.

Tuy vậy, một trăm năm đầu ấy, ngay từ khi đức Phật còn tại thế, chúng Tỳ kheo còn có nhiều người sống không đúng Phạm hạnh, không ly dục ly ác pháp, nên đức Phật buộc lòng phải chế giới bốn Patimokha để ngăn cấm, nhưng từ khi có giới bốn ra đời chúng Tỳ kheo lại càng vi phạm nhiều hơn (Đoạn kinh này do lý giải của các Tổ trong các kinh Đại Thừa). Riêng chúng tôi nghiên cứu kinh sách Nguyên Thủy thì không phải vậy. Vì bộ kinh giới Sa Môn Quả, đức Phật đã dạy đầy đủ giới luật, không có thiếu một giới nào cả: “giới cấm, giới đức, giới hạnh và giới hành” trong kinh Trường Bộ tập 1 thuộc tạng kinh Nikaya – Pali. Chỉ có giới cấm sau này các Tổ biên soạn ra và gán cho Phật chế ra. Trong bộ giới cấm của các Tổ, chúng ta thấy có nhiều chỗ sai lầm rất lớn như: đức Phật là một người tu chứng đầy đủ trí tuệ, thế mà chế giới ra, giới luật lại được sửa đi, sửa lại năm lần bảy lượt. Các bạn thấy như vậy có đúng không? Còn trong kinh Sa Môn Quả, đức Phật chỉ thuyết giảng Thánh Hạnh quả của người tu sĩ Phật giáo cho vua A Xà Thế nghe có một lần, chứ không bao giờ sửa đi sửa lại. Do điều này, mà chúng ta biết bộ giới cấm là do các Tổ biên soạn viết ra.

Đến khi đức Phật thị tịch, các vị đại đệ tử của Người, không đủ uy đức điều khiển với một số chư Tăng quá đông đảo (1250) vị Tỳ kheo. Vì thế, sau khi trà tỳ đức Phật xong, các vị đại đệ tử của đức Phật, nhất là ông Ca Diếp đã trực tiếp nghe một số chúng Tỳ kheo vui mừng khi hay tin đức Phật nhập diệt.

Sau khi đám tang xong, ông vội vàng mở cuộc họp, thiết lập cuộc kết tập kinh luật lần đầu tiên, để lấy đó làm giềng mối cho đạo Phật ở ngày mai.

Từ khi đức Phật nhập diệt, kinh luật đã được thiết lập theo các Tổ, nhưng mầm mống chia rẽ và phá giới, phạm giới đã có từ lúc đức Phật còn tại thế. Cho nên, ít ai còn giữ gìn và sống đúng giới hạnh. Đến khi ông A Nan tịch thì không còn ai có đủ quyền lãnh đạo, nên lần lượt chư Tăng chia thành nhiều bộ phái (20 bộ phái) và mỗi bộ phái tự kiến giải kinh luật riêng của bộ phái mình. Do đó, kinh sách phát triển của đạo Phật, càng ngày càng tăng lên rất nhiều.

Chính những kinh sách này, dẫn đến lìa xa đạo Phật (mất gốc). Người tu sĩ đạo Phật, sống không còn đúng Phạm hạnh, tâm không ly dục ly ác pháp được, nên Thiển định tu hành chẳng có kết quả, nhập định chẳng được, phần đông rơi vào

tà định. Vì thế, thời nay ít ai tu đúng "Chánh niệm" và nhập đúng "Chánh định".
Tứ Niệm Xứ và Tứ Thánh Định Tại An Lạc Trú Định chỉ còn là lý thuyết suông.

Những học giả, những giảng sư và những hành giả tu chưa đến nơi, đến chốn, đem tướng giải và kiến giải ra giảng những kinh Tứ Diệu Đế, Tứ Niệm Xứ, Tứ Thánh Định, Thập Thiện, Đạo Đức Nhân Quả của đạo Phật v.v... Họ không thể triển khai nổi, chỉ thuyết giảng loanh quanh, lập lại những kiến giải, tướng giải của những người xưa, rồi thêm vào những kiến giải vay mượn của các tôn giáo khác, của cả khoa học hiện đại ngày nay.

Đọc lại những quyển kinh luận của các nhà học giả, sư, thầy viết ra, lý chánh pháp mù mờ không rõ, đời - đạo viên dung lối bạch, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, mượn râu ông nọ cắm cằm bà kia, giống như chiếc áo chắp vá chỗ này, chắp vá chỗ khác, hành pháp thì không thông, nên tưởng tượng ra các hành, dựa theo khoa học, võ học, dưỡng sinh, khí công, các pháp hành của Yoga v.v..., tu tập ức chế thân tâm một cách quá đáng, tạo ra biết bao nhiêu bệnh tật cho những hành giả ngu si tự đem mình vào chỗ chết, chỗ khổ mà không biết.

Kinh sách phát triển của đạo Phật quá nhiều, nhưng chẳng biết tìm đâu ra một cuốn kinh nào để tu đến nơi đến chốn, đọc vào chỉ toàn là luận lý thuyết suông, thực hành thì vay mượn những pháp môn của ngoại đạo. Chính những người đã viết ra những bộ kinh sách đang bày bán, họ cũng chẳng tu đến đâu, vì họ đang sống chạy theo dục lạc thế gian như những người khác, vì thế biết rõ họ chưa giải thoát.

Sau mười năm trong thất, sống giữ gìn giới luật đúng Phạm hạnh và tu tập Tứ Niệm Xứ, Tứ Thánh Định, chúng tôi đã thấy được kết quả của những pháp môn này, làm chủ sự sống chết và chấm dứt tái sinh luân hồi.

Ra thất, chúng tôi thành lập tu viện Chơn Như, quyết tâm chấn hưng lại Phật Pháp. Mười bảy năm trôi qua, biết bao nhiêu người theo tu với chúng tôi, chỉ có ăn, ngủ, đọc cư mà không ai tu nổi, thì làm sao tu định vô lậu, ly dục ly ác pháp, không ly được dục ly ác pháp thì làm sao nhập Tứ Thánh Định Tại An Lạc Trú Định được.

Hiện Tại An Lạc Trú Tứ Thánh Định, không nhập được thì không bao giờ làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Tu viện của chúng tôi, chỉ còn lại một vài người sống đúng Phạm hạnh, ly dục ly ác pháp, hiện giờ họ đang thực hiện khá sâu vào Tứ Niệm Xứ để thực hiện Thiền định (Tứ Thánh Định), họ sẽ là những người thấp sáng lại đạo Phật sau này, nếu chúng sanh có đủ duyên, còn nếu không đủ duyên tức là thiếu phước thì những

tu sĩ này sẽ không đủ nghị lực và bền chí chiến đấu lại những nghiệp lực cuối cùng của đời họ, thì Phật giáo chấn chỉnh rất mờ mịt và khó khăn vô cùng. Vì giới luật, là cửa ngõ để bước vào được nhà Thiển định mà giới luật thì quá khắc nghiệt. Cho nên, sống đúng giới luật thì quá khó khăn vô cùng.

Con đường tu hành theo đạo Phật rất thực tế và cụ thể cho tất cả mọi người, đều có thể giải thoát khỏi cảnh khổ của thế gian bằng một cuộc sống "Đạo" ly dục ly ác pháp.

Sống có ly dục ly ác pháp thì sự tu hành theo đạo Phật mới có kết quả, bằng ngược lại tu hành vô ích, không lợi mình lợi người còn mang nợ đàn na thí chủ.

Vì sống đạo thì phải ly dục ly ác pháp, nên ít có người theo sống được, hầu hết đều bỏ cuộc tu hành hoặc tu có hình thức hoặc biến thái đạo Phật qua một hình thức khác (Bồ tát hạnh) để dễ bề hành dục lạc.

Suy đi nghĩ lại, chúng tôi đắn đo nhiều lần. Có nên triển khai giáo án đường lối tu tập của đạo Phật cho hậu thế ngày mai không? Nếu đường lối tu hành của đạo Phật không được phổ biến ở đời này, nhất là “đạo đức nhân bản - nhân quả giải thoát không làm khổ mình, khổ người” thì loài người sẽ đi về đâu? Và sẽ khổ đau biết dường nào?

Sự mê mờ vô minh của con người từ ngàn xưa đến nay đã làm chập và cho các pháp thế gian là thật có sẽ đem lại hạnh phúc cho họ, khi họ được đầy đủ. Vì sự lầm chập này, họ ôm giữ khư khư không chịu buông bỏ ra. Do thế, ác pháp càng tăng trưởng, thiện pháp càng suy giảm, con người khổ đau lại càng khổ đau hơn.

Lòng thương xót loài người, họ đã theo đạo Phật từ xa xưa, hiện giờ và mai sau, bao thế hệ này nối tiếp bao thế hệ kia, giải thoát đâu không thấy chỉ thấy toàn ưu bi, sầu khổ, bệnh, chết, lại càng khổ đau hơn. Tu mãi chỉ có an ủi tinh thần một cách trừu tượng, mơ hồ chẳng có thực tế chút nào cả, chẳng có lối thoát ra, loanh quanh lẫn lộn trong mê hồn trận của ngoại đạo.

Những gương Thầy Tổ của chúng ta trước khi chết họ phải chịu khổ đau quá ư cay đắng, khiến cho chúng ta bàng khuâng và lo nghĩ rất nhiều về số phận của mình và các đệ tử sau này.

Đạo Phật nói riêng và các tôn giáo khác nói chung, có giải quyết được sự khổ đau của con người hay chẳng? Nhất là bốn nỗi khổ của kiếp làm người: sanh, già, bệnh, chết. Không lẽ tôn giáo ra đời chỉ là những điều an ủi tinh thần suông của thế hệ này, đến thế hệ khác sao? Cho nên, chúng ta tự hỏi: “mục đích của các tôn giáo đến với loài người để làm gì?”. Đến với loài người, để xây dựng nền

đạo đức nhân bản – nhân quả, giúp cho con người tự không làm khổ mình, không làm khổ người và không làm khổ tất cả chúng sanh, hay là tôn giáo đến để ru ngủ con người vào một giấc mơ đẹp Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn hay chứng Thiên, chứng đạo hoặc kiến tánh thành Phật, thành Tiên, thành Thánh v.v...

Do những sự tư duy trên đây, bắt buộc chúng ta phải xác định rõ ràng về tôn giáo: Nếu giáo lý của tôn giáo nào chứng nghiệm được như khoa học thì giáo lý ấy là đạo đức nhân bản – nhân quả của loài người; còn giáo lý nào chứng nghiệm khoa học không được thì giáo lý ấy là giáo lý mơ hồ, trừu tượng, giáo lý mê tín, giáo lý ru ngủ con người giống như liều thuốc an thần.

Sau những ngày nghiên cứu các tôn giáo, Chúng tôi chọn Phật Giáo, vì Phật giáo rất gần gũi với khoa học. Chọn xong và đem hết cuộc đời mình, quyết hy sinh làm một cuộc thí nghiệm trên giáo pháp của tôn giáo ấy. Nhờ sự quyết tâm đó, chúng tôi đã loại bỏ ra rất nhiều pháp môn của ngoại đạo đang pha trộn trong giáo pháp của Phật Giáo. Cuối cùng, chúng tôi chứng nghiệm sự giải thoát của đạo Phật rất cụ thể và rõ ràng. Khi sống trong trạng thái giải thoát, chúng tôi không đành lòng nhìn con người dần dần đi xuống hố thẳm khổ đau, mà cứ tưởng mình vượt ra đau khổ bằng khối óc, đôi tay, bằng những kỹ thuật, khoa học, công nghệ hiện đại v.v... Họ tin rằng, khoa học và công nghệ hiện đại sẽ làm ra vật chất đầy dẫy, thì loài người sẽ đầy đủ hạnh phúc an vui, không còn khổ đau nữa. Sự nghĩ tưởng như vậy, họ đã lầm. Nếu con người không có đạo đức, thì đừng lấy vật chất mà giải quyết sự khổ đau của con người được. Vật chất càng nhiều, sự khổ đau của con người càng lớn, do lòng ham muốn vật chất nên tạo ra nhiều ác pháp và thế gian này sẽ là địa ngục. Nếu không có đạo đức, mà vì vật chất thì con người sẽ trở thành ác thú hay là quỷ dữ v.v... Biết mình tu hành chưa đủ uy đức như Phật, chưa đủ tài trí làm công việc lớn này, nhưng không thể làm ngơ trước sự đau khổ của muôn người, trước sự tồn vong của đạo Phật, nhất là nền đạo đức nhân bản – nhân quả.

Một tôn giáo có hàng triệu triệu người theo tu hành, lại tu không đúng chánh pháp. Vì thế, chúng tôi chẳng ngại nói lên sự thật, để xây dựng lại đường lối tu tập của đạo Phật đúng đắn, để làm sáng tỏ lại giáo pháp và nền đạo đức của đức Phật, và để cứu giúp biết bao nhiêu người, đang lầm đường lạc lối, tu sai pháp (tu ức chế tâm).

Nếu trên thế gian này, còn có những bậc chân tu của Phật giáo thì hãy vì tiền đồ của Phật giáo, vì tất cả chúng sanh, vì nhân loại... Hãy cùng với chúng tôi, vui lòng góp sức chỉ những chỗ sai sót, để chúng tôi kịp thời chấn chỉnh cho đúng đường lối tu hành, và đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật. Xin

chân thành tri ân quý vị.

Kính ghi

(Ngày 06 - 10 - 1997)

Lời bạt

Biên soạn và trả lời những câu hỏi của các Phật tử bốn phương về đường lối tu tập của đạo Phật, chúng tôi dựa theo bốn bộ kinh A Hàm thuộc Hán Tạng và năm bộ kinh Nikaya thuộc Tạng Kinh Pali cộng với kinh nghiệm tu hành của chúng tôi.

Việc biên soạn những câu trả lời này, chúng tôi tự hiểu lời dạy của đức Phật qua kinh nghiệm tu hành, không dựa vào diễn giải của các nhà học giả xưa và nay, không theo lối mòn đã giảng dạy của các Ngài, không chịu ảnh hưởng danh từ dịch thuật và các tôn giáo khác.

Chúng tôi biên soạn những câu trả lời này qua những lời Phật dạy trong các bộ kinh Nguyên Thủy mà chúng tôi tu tập đã có kết quả thiết thực, cụ thể, làm chủ sự sống chết và chấm dứt tái sinh luân hồi bằng sức ý thức định lực tâm linh của mình.

Có những kinh nghiệm của chúng tôi đúng với những pháp hành trong kinh điển của đạo Phật. Phần đông, các nhà học giả, các vị giảng sư, xưa và nay không triển khai nổi. Nên chúng tôi phải dùng những câu kinh để chứng minh Phật đã dạy thực hành như vậy, chứ không phải tự chúng tôi kiến giải theo tâm thức phàm phu.

Khi minh chứng những lời dạy này, chúng tôi đóng ngoặc và ghi lời dạy đó ở bộ kinh luận nào, trang mấy, bài kinh số mấy để quý vị tiện nghiên cứu lại. Còn chỗ nào dễ hiểu và không nghi ngờ, thì chúng tôi thuyết giảng luôn và không minh chứng, được xem đó là dòng tư tưởng lưu xuất của chúng tôi đang hòa nhịp với những lời Phật dạy trong kinh tạng Pali. Vì thế, chúng tôi không cần nêu ra, vì có nêu ra làm mất thời giờ vô ích.

Bộ sách Văn Hoá Phật giáo Đường Về Xứ Phật này, được giảng dạy đi thẳng vào cuộc sống Phạm hạnh (Giới luật), lý đạo, lý pháp song song với hành pháp, để tiện việc cho người tu hành, biết cách sống đúng Thánh hạnh của đạo Phật. Và những gì cần thông suốt thì phải thông suốt, thực hành dứt bỏ những gì cần dứt bỏ, tu tập những gì cần tu tập, trau dồi thân tâm những gì cần trau dồi.

Người muốn tu theo đạo Phật, phải chấp nhận đường lối tu tập này, là một pháp môn tuyệt vời đưa mình ra khỏi cảnh trầm luân của thế gian, trong 24 tiếng đồng hồ một ngày đêm, không còn có thời giờ rảnh rỗi, liên tục tu tập, dù là giờ đi nghỉ, giờ thọ thực vẫn có pháp để thực hành.

Người tu theo đạo Phật, thực hành đúng như lời dạy trong đường lối tu tập này, thì trong hiện tại ngay đây liền sẽ có một cuộc sống giải thoát hoàn toàn, hạnh phúc an lạc, không phải chờ đợi một ngày, hai ngày, ba bốn năm ngày mà ngay khi quyết tâm bắt tay vào sự tu hành. Kết quả thấy liền, không làm khổ mình, không làm khổ người, sống một đời thanh cao, an lạc.

Chỉ có những người không nhiệt tâm, chấp hành tu tập không đúng lời dạy trong sách này, thường dễ thất niệm nên không có kết quả giải thoát, dù tu suốt đời cũng vậy. Họ là những người tu theo đạo Phật mà tâm đời không muốn rời bỏ, nên kết quả chẳng ra gì. Họ là những người tu chơi làm mất thời giờ vô ích.

Việc biên soạn những câu trả lời này, mục đích dựng lại những tinh hoa cốt tủy của đạo Phật, ngõ hầu giúp cho mọi người thấu hiểu đạo Phật rõ ràng và khái quát hơn.

Một tôn giáo có cuộc sống an lạc hạnh phúc, gần nhất của loài người, thực tế và cụ thể như khoa học hiện đại, một tôn giáo không có tính cách mê tín, trừu tượng, huyền bí, thần kỳ, chỉ là một sức tự lực thoát ra lòng ham muốn của chính mình, để vượt khỏi sóng gió ba đào của kiếp người, bằng một nghị lực kiên cường, gan dạ, nhẫn nại, bền chí ...

Việc biên soạn những câu trả lời này, là mục tiêu quét sạch những tà kiến ngoại đạo đang giả danh, giả nghĩa đạo Phật, làm mê mờ và lừa gạt hằng vạn triệu tín đồ Phật giáo trên khắp năm châu.

Việc biên soạn những câu trả lời này là mục đích chỉ thẳng cho tín đồ Phật giáo nhận biết những vị Tỳ kheo nào là đệ tử của đức Phật và những vị Tỳ kheo nào là đệ tử của Bà La Môn Giáo và Tiên Giáo...

Lời thật mất lòng, chúng tôi biết, ngoài chúng tôi ra chẳng còn ai dám nói thẳng. Từ xưa đến giờ, có nhiều người đã biết cái không đúng trong đạo Phật và giáo lý ngoại lai đã biến Phật giáo thành Thần giáo mà vẫn cứ chịu làm thánh, vì không dám nói ra, nói ra các vị thầy lớn và các bậc tôn túc răn đe đủ cách khiến cho các thầy nhỏ chẳng dám hé răng. Họ bưng bít mọi điều để che đậy các hành động sai quấy của mình. Cũng vì thế, Phật giáo chỉ còn có bề mặt bên ngoài, còn bên trong thì mối mọt đã đục nát tan.

Những bậc chân tu nhìn thấy hoàn cảnh tu sĩ của Phật giáo hiện giờ, phạm giới, phá giới, sống như người thế tục, vật chất đầy đủ, xe cộ không thiếu, nhà cao cửa rộng, sống như những hàng vua chúa, ai mà không đau lòng, đó là một sự sa đọa của tu sĩ Phật giáo, một sự phá hoại Phật giáo tận cùng.

Hoàn thành một bộ sách Văn Hoá Phật giáo Đường Về Xứ Phật, để xác định rõ đường lối tu tập của đạo Phật là một việc làm rất khó trong giai đoạn này. Vả lại, việc in thành sách nếu không có Phật tử góp công, góp sức và ủng hộ thì khó viên thành. Nhưng, chúng tôi là những tu sĩ đạo Phật, thấy biết rất rõ các pháp trong thế gian đều do duyên. Duyên chưa đủ, chúng ta có muốn cũng khó thành. Nếu phước chúng sanh đủ, duyên kia sẽ thành, lo gì bộ sách này không đến tay quý vị.

Chúng tôi sẽ đem hết sức mình làm việc, để bộ sách này, được đến tay quý vị, sớm chừng nào tốt chừng nấy, để không phụ lòng mong đợi của quý vị.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

(Ngày 08 tháng 10 năm 1997)

CHƯƠNG I

DUYÊN PHẬT PHÁP

Một người có đủ duyên được đọc kinh sách của đạo Phật, thấy được chân lý của Đạo rất thực tế và cụ thể, hướng dẫn con người cách thức sống có đạo đức, tu tập và trau dồi thân tâm để thoát khỏi kiếp sống đày đọa trầm luân đau khổ của kiếp người, bằng sức tự lực của chính mình nhất là điều khiển được sự sống chết như ý muốn và còn chấm dứt được sự tái sanh luân hồi.

Vì thế, khi bắt đầu đến với đạo Phật để trở thành người đệ tử chân chánh, thì quý vị cần phải thông hiểu những gì chân thật và những gì không chân thật của đạo Phật. Quý vị cần phải sáng suốt chấp nhận những gì đúng và phải biết gạt bỏ những gì không đúng của Phật giáo. Và cuối cùng, quý vị cần phải biết kính trọng và không kính trọng những gì phải và những gì không phải của đạo Phật.

Phần đông, Phật tử hiện giờ không cung kính và tôn trọng chánh pháp của đạo Phật, họ thường tôn kính giáo pháp phát triển của một số hệ phái và luôn luôn tu hành theo giáo pháp trừu tượng mê tín đó, mặc dù kết quả tu hành chẳng ra gì. Nếu có ai mạnh dạn nói rằng, giáo pháp phát triển của những hệ phái đó không phải là của Phật thuyết, đó là giáo pháp mê tín của ngoại đạo Bà La Môn,

thì họ cảm tức và tìm mọi cách chống lại. Đôi khi, còn dùng những lời lẽ xỉ vả, mạt sát, một cách hung tợn và bảo thủ.

Khi một người chưa biết Phật Pháp, chưa hiểu đạo Phật, một hôm có đủ duyên được đọc một cuốn kinh Phật như trường hợp chúng tôi đã nghe quý Phật tử thuật lại: *“Con từ hồi nào tới giờ chưa biết Phật Pháp, một hôm được người bạn trao cho cuốn kinh Thủ Lăng Nghiêm. Nhờ đọc kinh này, con thấu lý của đạo Phật quá tuyệt vời, quá hay. Nên từ đó, con hướng tâm đến đạo Phật, thường đi nghe thuyết giảng trong các chùa và mua thêm những loại kinh sách Phật để tham cứu đường lối và cách thức tu tập của đạo Phật, càng đọc kinh sách Phật con lại càng có ý muốn đi tu hơn!!!”*.

Đó là, những người hữu duyên may mắn được đọc các bộ kinh như: *“Thủ Lăng Nghiêm, Kim Cang Kinh, Pháp Hoa Kinh, Phật Học Phổ Thông và toàn bộ giáo lý A Hàm hoặc kinh Nikaya”*. Ngược lại, những người chưa đủ duyên, chưa được đọc kinh sách Phật, chưa hiểu đạo Phật ra sao, nên nhìn đạo Phật như một tôn giáo mê tín, ông Phật như ông Thần chuyên phò hộ và ban phước lành cho nhân gian.

Hầu hết hiện giờ, mọi người hiểu đạo Phật qua bốn hệ phái khác nhau:

1. Tịnh Độ Tông, biến Phật giáo thành tôn giáo mê tín, cúng bái, cầu khẩn, niệm Phật cầu vãng sanh như Đạo Bà La Môn.
2. Thiền Tông, biến Phật giáo thành Tiên Giáo.
3. Duy Thức Tông, biến Phật giáo thành khoa tâm lý học.
4. Mật Tông, biến Phật giáo thành tôn giáo huyền bí, linh thiêng.

Thật ra, Phật giáo không phải tâm lý học, không phải cảnh giới siêu hình (Cực Lạc) không phải bản thể của vạn hữu, cũng không phải linh thiêng siêu phàm nhập thánh mà chính là cuộc sống bình thường như mọi người đang sống, nhưng họ đã lìa xa lòng ham muốn và các ác pháp.

Người nào hiểu đúng và biết cách sống đúng **“ly dục ly ác pháp”** sẽ có tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Đó chính là, người có hữu duyên với chánh pháp của đạo Phật, bằng ngược lại thì đó là vô duyên hoặc gặp tà pháp, hoặc có duyên với tà pháp như người Phật tử đã nói ở trên.

Vô duyên không gặp chánh Phật Pháp, còn hơn là những người hữu duyên mà gặp lại tà pháp của ngoại đạo. Gặp tà pháp của ngoại đạo thì lại sanh ra kiến chấp, kiến chấp rất là khó bỏ. Con người vốn vô minh nên khi gặp pháp nào cũng đều tin. Tin một cách mù quáng nên dễ dính mắc tà pháp, nhưng dù biết đó không đúng pháp của đạo Phật, nhưng rất khó bỏ. Vì thế, trên thế gian này

có rất nhiều tôn giáo, nhưng tôn giáo nào cũng có người theo, nhất là những tôn giáo có thần thông lại dễ cám dỗ người theo hơn. Do đó, giáo pháp nào có thần thông thì người theo càng ngày càng đông, như kiến bu trên cục đường. Nghe thần thông ai lại không mê, nhưng thần thông chỉ là một loại tướng lực, ảo giác, lừa đảo con người.

NGƯỜI TÍN ĐỒ CHÂN CHÁNH CỦA PHẬT GIÁO

Do sự hiểu biết không thâm sâu về đạo Phật, hiểu biết một cách nông cạn. Vì thế, tín đồ Phật giáo có thể chia làm năm loại:

1. Người tín đồ đến chùa cúng bái, cầu an, cầu siêu, xin xăm, bói quẻ, xem ngày tốt xấu, cúng sao, giải hạn v.v.. (Phật tử mê tín).
2. Người tín đồ đến chùa cúng dường chư Tăng, nghe thuyết pháp giảng kinh để tìm hiểu đạo Phật, những người này có học thức nhưng lại thiếu cân nhắc, nghe giảng pháp nào tin ngay pháp nấy. Không biết pháp có đúng hay sai của đạo Phật, cứ nghe giảng có lý là cứ tu tập. Do thế, sanh ra kiến chấp, tranh luận hơn thua... (Phật tử nông nổi).
3. Người tín đồ đến chùa ít cúng dường chư Tăng, ít lễ Phật, ít cúng bái, chỉ chuyên nghe thuyết giảng kinh điển, học thuộc lòng nghĩa lý và thỉnh nhiều loại kinh sách của các nhà học giả nghiên cứu sưu tầm soạn ra, lấy đó làm tiêu chuẩn, rồi cũng tự kiến giải nghĩa lý ấy, theo quan điểm riêng tư của mình, tìm các bậc tu hành tranh luận hơn thua để hạ nhục họ và tự cho mình như một bậc Thầy thông suốt lý đạo. Đôi khi, còn tỏ ra như mình đã tu chứng (Phật tử kiêu căng).
4. Người tín đồ đến chùa không cúng bái Phật, không cúng dường chư Tăng, không nghe thuyết giảng kinh, chỉ móc nối làm ăn (Phật tử mượn danh làm ăn).
5. Người tín đồ đến chùa cúng bái Phật, cúng dường chư Tăng, nghe thuyết giảng kinh điển để tìm hiểu và cân nhắc pháp môn nào đúng, pháp môn nào sai, để chọn lấy pháp môn chân chánh của đạo Phật rồi mới tu tập (Phật tử chân chánh).

Trong năm loại Phật tử, chỉ có loại Phật tử thứ năm, mới chính là tín đồ Phật giáo thuần thành, chấp hành nghiêm túc theo đúng lời dạy của đức Phật, còn bốn loại Phật tử kia, là tín đồ không hiểu đạo Phật chịu ảnh hưởng tà giáo ngoại đạo khiến Phật giáo suy vong, cũng chính do bốn hạng Phật tử trên, nhất là hạng Phật tử mê tín.

Nếu không là đệ tử của đức Phật thì thôi, mà đã là đệ tử của đức Phật, thì phải có sự sáng suốt, ngăn ngừa bảo vệ không cho tà giáo ngoại đạo xâm chiếm vào Phật giáo mới đúng, đàng này thì khác, đệ tử của đức Phật mà lại nối giáo cho

ngoại đạo để diệt Phật giáo mới thật là đau lòng.

Kính thưa quý vị! Không phải quý vị hiện giờ đang thực hành và ca ngợi giáo pháp của ngoại đạo sao?

Những điều quý vị đến chùa cúng bái, cầu siêu, cầu an, cúng sao giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu v.v.. và như vậy, quý vị có làm đúng như lời Phật dạy không?

Quý vị hằng ngày ngồi Thiền, niệm Phật đã được những kết quả giải thoát gì? Tâm có hết tham, sân, si chưa? Hay chỉ ngồi kiết già ba bốn tiếng đồng hồ, quý vị cho đó là kết quả ư!

Ở những giáo pháp này, đã biến quý vị trở thành những con chiên ngoan đạo, quý vị có biết không?

Những giáo pháp này, đã biến Phật giáo thành tà giáo ngoại đạo, mê tín, lạc hậu, thiếu khoa học, không logic. Các vị có tin lời nói của chúng tôi không? Đó là, một sự thật hiển nhiên, xin các vị suy ngẫm lại.

VỊ MINH SƯ PHẬT GIÁO

Người vô duyên không được gặp Phật Pháp, cuộc đời trôi theo dòng nước đục lặn uế trược thế gian, bảy nổi ba chìm, khổ đau vô tận, từ kiếp này chuyển sang kiếp khác không bao giờ dứt, như con kiến đi quanh vòng miệng lu.

Người vô duyên không gặp Phật Pháp, lại gặp tà pháp, càng tu tự ngã càng cao, thường gạt người để mua danh cầu lợi, làm nhiều điều tội ác, thật là uổng phí cho một đời tu của một kiếp người.

Người hữu duyên gặp được Phật Pháp nhưng không gặp được minh sư, không thấu rõ lý chánh pháp của đạo Phật, tu tập theo kiến giải của các nhà học giả, giống như loài vật gặm xương, bỏ đi thì uổng, nhai lại thì chẳng có gì.

Người hữu duyên và có tâm quyết tu theo đạo Phật, để mong cầu thoát ra cảnh khổ trần lao thế tục, mà lại gặp những kinh sách phát triển ngoại đạo, hiện hành của các nhà học giả biên soạn ra, xưa và nay thì tu hành, dở sống dở chết chẳng ra gì. Đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo.

Để làm sáng tỏ trong giới tu sĩ Phật giáo hiện giờ, chúng ta có thể chia làm sáu loại tu sĩ như sau:

1. Tỳ kheo chuyên cúng bái, tán tụng, kệ ngâm (ứng phú đạo tràng). Tỳ kheo này ít học giáo lý, chùa là nơi sinh sống như một gia đình, có vợ, có con, tự làm ăn mọi nghề nghiệp như một gia đình thế tục: làm ruộng, làm rẫy, làm

vườn, chăn nuôi heo, gà, dê, bò v.v.. Có ai thỉnh đi cúng bái, tụng niệm cầu siêu, cầu an v.v., đều cất giá tiền công hẳn hoi.

2. Tỳ kheo chuyên cúng bái tụng niệm, cầu siêu, cầu an, tổ chức lễ lộc, tổ chức hành hương, tổ chức từ thiện v.v.. Các vị Tỳ kheo này không có vợ con, có trình độ giáo lý và có học thức, đi đám tụng niệm không lấy tiền công, chỉ nhận tiền cúng dường trai tăng tứ sự v.v.. Chùa là nơi sinh hoạt của những Phật tử mê tín suốt ngày.
3. Tỳ kheo chuyên học tập giáo lý, làm việc Giáo Hội, giảng sư dịch thuật, soạn kinh viết sách, các vị Tỳ kheo này có trình độ văn hóa cao, có kiến thức Phật giáo sâu rộng nhưng không có tu hành, họ thuộc về cấp lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo.
4. Tỳ kheo vừa tu vừa thuyết giảng kinh điển Thiền, Mật và Tịnh cho tín đồ tu tập theo kiến giải của mình, những Tỳ kheo này tu theo Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh. Bốn hạng Tỳ kheo trên đây thuộc về Bắc Tông Đại Thừa Giáo.
5. Tỳ kheo chuyên ăn thịt chúng sanh, đó là những Sư Nam Tông, tu theo kinh sách Nguyên Thủy, nhưng bị kiến giải của các nhà học giả có học thức cao trên đại học thường phá giới, sống phi Phạm hạnh nên hiểu sai lời dạy của đức Phật đã trở thành những ác tri thức, mất chủng tử từ bi, xa lìa hạt giống chánh pháp, thường lý luận để ăn thịt chúng sanh: *“Ăn không thấy, không nghe, không nghĩ”*.
6. Tỳ kheo cất thất, am, cốc riêng để tu một mình, đó là những tu sĩ tiêu cực, yếm thế, chỉ tìm sự an vui cho cá nhân. Họ tưởng tu như vậy là giải thoát, nhưng nào ngờ là trốn đời chạy theo tâm ham muốn sống cảnh yên tĩnh.

Trên đây là sáu hạng Tỳ kheo:

1. Nếu quý vị chọn loại một làm thầy thì quý vị tu theo Phật giáo Ứng Phú Đạo Tràn mê tín, chịu nhiều ảnh hưởng phong tục tập quán dân gian, những Tỳ kheo này phần đông phá giới, phạm giới, sống không bao giờ đúng giới hạnh, những tu sĩ này được xem là những cư sĩ trọc đầu.
2. Nếu quý vị chọn loại hai làm thầy, thì quý vị tu theo Phật giáo thuộc Bà La Môn Giáo, tu phước hữu lậu.
3. Nếu quý vị chọn loại ba làm thầy, thì quý vị tu theo Phật giáo danh lợi.
4. Nếu quý vị chọn loại bốn làm thầy, thì quý vị tu theo Phật giáo Thiền Tông, Mật Tông, Tịnh Độ Tông. Những pháp môn tu này giống như người nhai viên sắt, nuốt chẳng vô, nhả chẳng ra.
5. Nếu quý vị chọn loại năm làm thầy, thì quý vị tu theo Phật giáo Nam Tông, trở thành ác tri thức, mất tâm từ bi, xa lìa đạo giải thoát.
6. Nếu quý vị chọn loại sáu làm thầy, thì quý vị tu theo Phật giáo yếm thế trốn đời, tiêu cực. Cuộc đời tu hành chẳng tu tới đâu, chỉ có công mà chẳng lợi ích gì.

Trong đạo Phật có sáu loại tu sĩ như vậy, nếu quý vị không chấp nhận họ làm thầy của mình, thì quý vị chấp nhận ai làm thầy của mình?

Chúng tôi xin giới thiệu một vị minh sư của đạo Phật, để quý vị khỏi tìm kiếm đâu xa và khỏi bị tà sư ngoại đạo lường gạt. Vị minh sư ấy là **“Giáo Pháp và Giới Luật của đức Phật”**. Xưa, đức Phật cũng nhờ nương vào giáo pháp và giới luật này, mà Ngài tu chứng đạo. Cho nên, khi thành đạo Ngài đã quỳ xuống đánh lễ giáo pháp này và tôn xưng nó là Thầy của mình. Đến khi nhập diệt vào Niết Bàn, Ngài di chúc lại: **“Sau khi Ta nhập Niết Bàn, các Thầy Tỳ kheo hãy lấy Giáo Pháp và Giới Luật của Ta làm Thầy, làm chỗ nương tựa vững chắc tu hành...”**

Chúng tôi cũng xin giới thiệu, kinh sách của chính đạo Phật để quý vị khỏi lầm kinh giả.

1. **Bốn bộ kinh A Hàm.**
2. **Năm bộ kinh Nikaya.**

Tuy rằng, bốn bộ kinh A Hàm và năm bộ kinh Nikaya là kinh gốc của đạo Phật, nhưng trong ấy các Tổ đã có sự thêm bớt rất nhiều, nhất là kinh A Hàm, các Tổ đã dịch làm lệch ý của Phật và còn soạn viết những bài kinh gạch nối giữa Tiểu Thừa và Đại Thừa. Vậy, quý Phật tử khi nghiên cứu đừng tin trọn những kinh sách này, mà hãy nhớ lời đức Phật đã dạy:

“Này các Kàlàma!

1. **Chớ có tin vì nghe truyền thuyết,**
2. **Chớ có tin vì nghe truyền thống,**
3. **Chớ có tin vì nghe người ta nói đồn,**
4. **Chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng,**
5. **Chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình,**
6. **Chớ có tin vì đúng theo một lập trường,**
7. **Chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dự kiện,**
8. **Chớ có tin vì phù hợp với định kiến của mình,**
9. **Chớ có tin nơi phát xuất có uy quyền,**
10. **Chớ có tin vì bậc Sa Môn là Đạo Sư của mình, v.v..**

Nhưng này các Kàlàma! Khi nào, tự mình biết rõ như sau: “Các pháp này bất thiện, các pháp này là có tội lỗi, các pháp này bị người có trí hiểu biết chỉ trích, các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau”. Thời này, Kàlàma hãy từ bỏ chúng không nên tin theo”.

Những lời dạy trên đây của đức Phật, là những lời nhắc nhở và cảnh cáo đệ tử của mình, đừng quá vội tin mà bị lừa đảo những pháp môn ngoại đạo giả mạo của Phật giáo.

Rút ra từ những lời dạy này, khi bước chân vào các tôn giáo thì chúng ta cần phải dè dặt cẩn thận nhiều hơn, không nên tin mù quáng mà phải chọn đúng chánh pháp dạy đạo đức làm Người, làm Thánh. Vì chính đạo đức làm Người, làm Thánh là sẽ không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả những loài chúng sanh.

ĐẠO PHẬT LÀ MỘT TÔN GIÁO TỰ LỰC

Người muốn đi theo con đường tu hành chân chánh của đạo Phật, thì phải thấu rõ đời sống của con người từ khi sinh ra cho đến khi chết, toàn là một cuộc sống khổ, khổ như thật, khổ vì thân tâm của mình mang đầy ắp phiền não tham, sân, si, khổ vì mọi người sống chung quanh mình tư tưởng không đồng nhau, khổ vì hoàn cảnh trái ngang lúc thuận lúc nghịch, khổ vì cơm ăn áo mặc phải vất vả gian nan. Khi chúng ta thấy đúng, biết đúng khổ như vậy, thì mới dám chọn con đường tu hành của đạo Phật. Nếu không thấy đời sống khổ như thật, còn thấy nó có hạnh phúc, có an lạc, sung sướng thì đừng nên chọn con đường tu hành của đạo Phật.

Tại sao vậy?

Tại vì, con đường tu hành của đạo Phật là con đường đi ngược lại với cuộc sống của đời người. Vả lại, con đường tu hành theo đạo Phật là một con đường phải tự lực dùng sức lực của mình, luôn luôn phải trau dồi thân tâm và rèn luyện tu tập cố sức xả bỏ những tâm niệm đầy tham muốn và các ác pháp đang vây quanh. Khi muốn xả bỏ như vậy, thì chúng ta cần phải gan dạ, lắm lý, kiên trì, chịu đựng, kham nhẫn v.v.. Và còn phải đầy đủ nghị lực để mạnh dạn dứt bỏ những thói hư, tật xấu, chứ không phải vào điện Phật cúng bái, cầu khẩn, van xin, nhờ tha lực chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ, trợ lực cứu khổ cứu nạn, giải thoát các khổ đau, tai ương, bệnh tật v.v.., hay phóng hào quang tiếp độ những vong hồn người chết về cõi Cực Lạc Tây Phương.

Và cũng không phải tu hành bằng cách tụng kinh, niệm Phật, niệm chú, ngồi Thiền, luyện bùa, luyện chú để có thần thông, pháp thuật v.v.. hoặc để cầu được sinh về Cực lạc, Niết Bàn bằng những tha lực, oai lực của chư Phật, chư Bồ tát.

Muốn tu theo đạo Phật để thoát cảnh khổ đau của kiếp làm người, thì phải dùng sức tự lực của chính mình, chứ không phải bằng tha lực của người khác, như

trong các kinh sách phát triển ngoại đạo dạy.

Đọc kinh sách Nguyên Thủy, chúng ta thấy đức Phật dạy tu hành bằng những pháp môn tự lực, hầu hết không có một bài pháp nào dạy tu tập cầu tha lực. Chỉ có kinh sách phát triển ngoại đạo mới có dạy tu tha lực mà thôi (niệm Phật cầu vãng sanh).

Khi nghe giảng đến đây, có người lại hỏi chúng tôi: Vậy, kinh sách Nguyên Thủy Phật dạy: **“Tứ Bất Hoại Tịnh”**, không phải pháp môn Tứ Bất Hoại Tịnh là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới sao?

Kính thưa quý Phật tử! Đức Phật dạy niệm Phật là sống như Phật, chứ không phải niệm danh hiệu Phật; niệm Pháp là sống đúng như pháp, tu tập đúng như pháp, chứ không phải tụng kinh; niệm Tăng là sống hòa hợp như chúng Tăng, không chống trái nhau, chứ không phải trai tăng cúng dàng lạy lễ các vị Tăng để cầu phước báu; niệm Giới là sống đúng Phạm hạnh, không hề vi phạm giới luật và không phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, chứ không phải hằng tháng vào ngày 30 và ngày rằm cùng nhau tụng giới. Nghe dạy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới thì các nhà học giả kiến giải theo chữ nghĩa mà giải thích ra, niệm là đọc thầm trong ý như câu; *“Nam Mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni hay Nam Mô Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn”*. Niệm như vậy, là niệm không có nghĩa gì cả, không có sự giải thoát gì cả. Ở đây, đức Phật dạy niệm tức là sự tư duy Phật, Pháp, Tăng và Giới để chúng ta thấu triệt Phật, Pháp, Tăng và Giới hàm nghĩa giải thoát như thế nào, để chúng ta noi theo đó mà thực hiện sống và tu tập đúng như Phật, như Pháp, như chúng Thánh Tăng và như Giới luật đã dạy.

Có hiểu biết và tu tập như vậy, thì mới có giải thoát thật sự, còn niệm danh hiệu Phật, tụng kinh, cúng dàng trai tăng và đánh lễ chư Tăng và tụng Giới, dù có niệm Phật, Pháp, Tăng và Giới như vậy cho đến muôn kiếp ngàn đời thì cũng chẳng có giải thoát được chút nào. Người ta đã lầm, niệm như vậy là để nhất tâm bất loạn tức là niệm không có vọng niệm xen vào, chỉ duy nhất có câu niệm Phật mà thôi, thì sẽ được vãng sanh Tịnh Độ, đó là hiểu theo Tịnh Độ Tông (*“Thất nhứt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền...”*). Còn hiểu theo Thiền Tông, thì nhất tâm bất loạn tức là chẳng niệm thiện niệm ác, chẳng niệm thiện niệm ác là Thiền định, là Phật tánh. Nhưng tất cả những sự tu tập như vậy, đều sai hết quý vị ạ! Chỗ nhất tâm bất loạn của quý vị, sẽ rơi vào thế giới tưởng của tướng uẩn, nơi đây là mê hồn trận của tà giáo ngoại đạo. Quý vị tu hành cần nên cảnh giác nơi hang hùm nguy hiểm này. Nếu tu tập đến đây quý vị coi chừng rối loạn thần kinh mà nguy

hiếm tánh mạng, biến quý vị trở thành người điên khùng.

Người mới bước chân vào đạo Phật, ngỡ ngác trước đống kinh sách khổng lồ của Phật giáo phát triển. Có những loại kinh sách, chúng ta đọc vào thấy toàn sự tu tập đều nhờ tha lực để trợ lực trên bước đường đi đến giải thoát như: kinh Vô Lượng Quang, kinh Di Đà, kinh Quy Ngươn, kinh Pháp Hoa v.v..

Tất cả kinh này đã làm cho người tu sĩ nhụt chí, mất hết nghị lực, biến Phật giáo thành một tôn giáo tha lực, một tôn giáo mê tín khiến cho người đời sau tu hành chỉ còn biết cầu cạnh vào kẻ khác, do những sự tu hành sai này đạo Phật chẳng còn ai tu chứng.

Họ lý luận, người mới tu phải tụng kinh, bái sám, niệm Phật, lạy hồng danh chư Phật, phải cầu tha lực, còn người tu lâu năm phải tự lực ngồi Thiền quán niệm hơi thở. Người tu hành mà hiểu Phật giáo như vậy, tức là chẳng hiểu Phật giáo gì cả. Hiểu như vậy là hiểu theo Phật giáo phát triển.

Người mới tu, như các cư sĩ bước chân vào Đạo, đức Phật đã dạy bài học tu tập tự lực đầu tiên là phải dứt bỏ sáu nghề nghiệp ác đang sanh sống hàng ngày, nghĩa là chúng ta muốn theo đạo Phật tu hành thì phải đổi nghề ác làm nghề thiện.

Qua bài kinh dứt sáu nghề ác, chúng ta thấy rõ sự tự lực của đạo Phật ngay từ lúc ban đầu.

Khi bước chân vào Đạo ta được nghe Người dạy: **“Thông hiểu những gì cần phải thông hiểu, dứt bỏ những gì cần phải dứt bỏ, tu tập những gì cần tu tập, trau dồi những gì cần trau dồi”**. Những việc làm này không thể cầu tha lực của người khác được.

Đạo Phật là một tôn giáo xây dựng trên nền tảng thiện pháp, mọi ác pháp đều phải được loại trừ dứt bỏ, nhờ có loại trừ ác pháp, tăng trưởng thiện pháp, cuộc sống mới có sự giải thoát an vui, hạnh phúc cho mình, cho người.

Loại trừ ác pháp, chỉ có tự lực, không thể có tha lực, những điều làm ác phải tự mình dứt bỏ chứ không thể cầu cạnh người khác giúp mình được.

Ví như mình đi ăn cắp, ăn trộm, nhờ người khác giúp mình đừng ăn cắp, ăn trộm có được không? Không thể được, phải tự mình biết đó là một việc làm ác, khiến người ta sầu khổ thì mình nên dứt bỏ, cũng như sáu nghề nghiệp ác, không thể cầu chư Phật giúp mình dứt các nghề nghiệp ác đó được. Chính phải tự mình tự lực dứt bỏ, không hành nghề ác đó nữa.

Nhờ thế, chúng ta mới biết rõ đạo Phật là đạo tự lực. Kinh sách tha lực không phải kinh sách đạo Phật.

Đạo Phật nhìn cuộc đời với đôi mắt nhân quả, nhân quả chỉ có tự lực mới dứt bỏ được mà thôi, dù cho có một đấng vạn năng cũng không giúp chúng ta vào việc này được.

Vì thế, đạo Phật là một tôn giáo mà phi tôn giáo; một tôn giáo không có đấng thiêng liêng vạn năng cứu khổ, một tôn giáo bằng sức tự lực của con người cứu mình ra mọi cảnh khổ, nên đạo Phật còn gọi là “Đạo Độc Cư, Độc Bộ, Độc Hành”.

Đạo Phật còn gọi là nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và không làm khổ tất cả chúng sanh.

CHƯƠNG II

CÓ SÁU NGHỀ ÁC

Trong kinh A Hàm và Nikaya, đức Phật đã ngăn cấm người cư sĩ không nên hành sáu nghề ác, vì sáu nghề này không phù hợp với tâm từ bi của đạo Phật. Sáu nghề ác đó như sau:

1. Không làm nghề săn bắn, nghề săn bắn là một nghề cực ác, giết hại biết bao nhiêu loài cầm thú rừng: nai, hươu, khỉ, chồn, heo, gà rừng và các loại chim chóc khác nữa v.v..
2. Không làm nghề chài lưới, nghề chài lưới cũng là một nghề rất độc ác, chuyên bắt tôm cá, giết hại loài thủy tộc như: đặt rọ, lờ, chài, lưới, vó, câu v.v..
3. Không làm nghề buôn bán thịt sống, nghề buôn bán thịt sống là nghề sát sanh trâu, bò, heo, dê, ngựa, chó, gà, vịt v.v.. Người làm nghề này, gọi là đồ tể giết gia súc bán từng ký lô cho người khác mua về làm thực phẩm, nghề này rất độc ác, giết hại chúng sanh không chút lòng thương xót.
4. Không làm nghề buôn bán thịt chín, nghề buôn bán thịt chín là nghề lấy thịt chúng sanh nấu thành thực phẩm như: phở, cháo lòng, hủ tiếu, bánh canh, bì chả, nem v.v.. Nghề này cũng là nghề độc ác, người hành nghề này cũng đánh mất tâm từ bi.
5. Không làm nghề sản xuất và buôn bán rượu, vì sản xuất và buôn bán rượu khiến người ta nghiện ngập say sưa, không còn trí thông minh, nên họ có thể la xóm, mắng làng, chửi vợ mắng con, bắt kẻ cha, mẹ, anh, em ruột thịt, không biết dơ sạch, nằm ngoài đường, ngủ bụi, ngủ bờ, nằm sương

nằm nằng, làm mất thể diện con người, thân thể dễ sanh bệnh tật, tạo cảnh khổ đau cho cha, mẹ, anh, em, vợ, con v.v..

6. Không làm nghề buôn bán người, nghề buôn bán người là nghề mãi nô (bán nô lệ) nghề buôn hương bán phấn (nghề mãi dâm) cũng là nghề buôn bán người. Nghề này rất độc ác, dùng thế lực, tiền bạc, vật chất bắt ép những người cô thân thất thế đang cảnh nghèo đói bán thân làm nô lệ, làm gái mãi dâm, khiến cho gia đình khổ đau và tan nát. Nghề mãi dâm là một nghề đồi bại làm mất nhân phẩm của con người, khiến con người không còn đạo đức và còn tệ hơn loài thú vật, vì con vật có lúc dâm và cũng có lúc không dâm, cho nên kẻ làm nghề bán tròn nuôi miệng là kẻ làm xấu xa thân phận làm người.

Sáu nghề nghiệp này, là sáu nghề nghiệp độc ác, giết hại chúng sanh và làm khổ đau bệnh tật muôn người, nhất là nghề sản xuất và bán rượu, sản xuất và bán thuốc phiện, sản xuất và bán xì-ke ma túy, sản xuất và bán thuốc lá, thuốc Lào v.v.. là những thứ gây bệnh tật nghiện ngập hao tổn tiền bạc, của cải, tài sản biết bao nhiêu người, trải qua bao nhiêu thế hệ phải gánh lấy hậu quả đau khổ này.

Do thế, những người hành những nghề nghiệp này để nuôi thân mạng, cha mẹ, gia đình và làm giàu trên sự đau khổ của muôn người muôn vật.

Họ là những người vô minh không thấy luật nhân quả đang chi phối diễn biến từng phút giây trong mỗi con người, luật nhân quả sẽ không tha thứ một ai, nếu ai đã làm điều ác thì phải hứng lấy hậu quả khổ đau.

Nếu quý vị không tin lời Phật dạy, thì hỏi thăm những gia đình đang hành những nghề nghiệp này. Trông bề ngoài có vẻ giàu sang sung sướng nhưng bên trong chẳng có hạnh phúc gì cả. Thường những gia đình này hay có những người đau ốm bệnh tật, không người này thì đến người khác, tai nạn thường xảy ra, khiến gia đạo bất an, lúc nào cũng lo lắng sợ sệt, cuộc sống của gia đình họ chẳng bao giờ êm ấm yên vui hạnh phúc.

Làm ác thì phải lãnh quả khổ. Không làm sao và cũng không ai cứu thoát khổ được.

Vì thế, đức Phật biết rất rõ nhân quả thiện ác, nên Ngài muốn cho đệ tử của mình thoát ra khỏi cảnh khổ đau, Ngài thường ngăn cấm không cho người cư sĩ hành sáu nghề nghiệp ác, dù nghề nghiệp ấy kiếm tiền rất dễ, nhưng nó không phải là hạnh phúc chân chánh. Do đó, Ngài muốn cho các đệ tử của mình sống an vui hạnh phúc chân chánh, không còn gặp cảnh đau khổ nữa. Chính vì hằng ngày, trong cuộc sống chúng ta đã tạo ra nhiều nhân ác nên phải chịu những

quả khổ đau đời đời kiếp kiếp, chứ không ai mang đến quả khổ ấy cho ta được dù kẻ đó là quỷ thần ác độc. Cũng như không có một vị thần Thánh nào hay một đức Phật cùng những vị Bồ Tát nào ban phúc lành cho chúng ta được. Xin các bạn lưu ý cho điểm này.

Nhân quả là một đạo luật công bằng, chính chúng ta làm ra là chúng ta phải chịu, không thể người khác chịu thay cho chúng ta được. Vì thế, không ai mang đến khổ đau cho chúng ta mà chính chúng ta, cũng như không ai mang đến hạnh phúc an vui cho chúng ta mà chính chúng ta.

Bởi, người cư sĩ không thấy luật nhân quả rất công bằng và công lý, cho nên trong cuộc sống họ không biết chọn nghề nghiệp, chỉ thấy nghề nào làm ra tiền và có cơm ăn áo mặc dễ dàng, nhất là môi trường sống, nơi đó mọi người làm nghề sát sanh là dễ kiếm tiền thì họ bắt chước làm theo, nhưng không ngờ lại tạo ra vô vàn tội ác. Từ những hành động tạo ra sự chết chóc và đau khổ cho chúng sanh thì chính bản thân họ và ngay cả gia đình đều phải thọ lãnh những quả khổ đau ấy từ người này đến người khác.

Là đệ tử của đức Phật, những hàng cư sĩ phải lưu ý sáu nghề nghiệp ác độc này, luôn luôn phải vâng theo lời dạy của đức Phật thì mới tìm thấy chơn hạnh phúc, an vui của cá nhân và của cả gia đình mình.

Hành nghề đúng như vậy mới gọi là chánh nghiệp, chính nghề nghiệp chân chánh mới nuôi được chánh mạng của mình và của mọi người trong gia đình. Hạnh phúc từ ấy sẽ đến với các bạn. Các bạn có tin những lời dạy này không?

THỌ DỤNG THỰC PHẨM ĐỘNG VẬT KHÔNG THẤY, KHÔNG NGHE, VÀ KHÔNG NGHỊ

Sáu nghề nghiệp ác đã dạy trong tập sách này, chúng tôi có ghi chú thêm để quý Thầy và các Phật tử nhận thấy rõ.

Tại sao lại có chư Tăng Nam Tông thọ dụng thực phẩm động vật?

Có phải đức Phật đã cho phép chư Tăng thọ dụng thực phẩm động vật hay không?

Để trả lời những câu hỏi này và làm sáng tỏ Phật giáo. Các nhà sư Nam Tông không biết dựa vào lời dạy nào của đức Phật mà dám thọ dụng thịt động vật.

Thưa quý Hòa Thượng, quý Sư, Thầy và các Phật tử hãy đọc lại bài kinh số 55 Jivaka trang 71, kinh Trung Bộ tập 2, Tạng Kinh Việt Nam do HT Minh Châu chuyển ngữ từ tiếng Pali sang Việt ngữ.

Trong bài kinh này, đoạn kinh thứ nhất đức Phật đã dạy người tu sĩ không được thọ dụng thịt động vật thấy, nghe và nghĩ: ***“Này Jivaka, Ta nói trong ba trường hợp, thịt động vật không được thọ dụng: thấy, nghe và nghĩ”***.

Theo nghĩa của đoạn kinh này, khi một vị Tỳ kheo “thấy” thực phẩm của người Phật tử cúng dường có thịt chúng sanh thì không được ăn, đó là trường hợp thứ nhất.

Khi thực phẩm của người Phật tử cúng dường “không thấy” có thịt chúng sanh nhưng lại “nghe” người khác nói trong thực phẩm đó, có thịt chúng sanh, thì không được ăn, đó là trường hợp thứ hai.

Khi thực phẩm của người Phật tử cúng dường “không thấy” có thịt và cũng “không nghe” nói có thịt chúng sanh nhưng tâm lại sanh “nghĩ ngờ” thực phẩm này có thịt chúng sanh, vì có mùi tanh thì không được ăn, đó là trường hợp thứ ba.

Xét qua ba trường hợp trên đây, rõ ràng đức Phật không cấm ăn thịt chúng sanh mà chỉ có lời khuyên để chúng Tỳ kheo ý thức sự đau khổ của chúng sanh mà không ăn thịt. Ý thức sự đau khổ của chúng sanh mà không ăn thịt tức là thực hiện lòng từ bi thương xót chúng sanh, có nghĩa là sống đúng đạo đức hiếu sinh. Còn cấm, tức là giới cấm, giới cấm là có sự bắt buộc không ăn thịt chúng sanh, có nghĩa là ăn chay, nhưng ăn chay ấy là ăn chay theo kiểu Đại Thừa Bà La Môn Giáo (Ăn chay do giới cấm). Còn ngược lại, Phật giáo Nguyên Thủy chỉ dùng giới đức không cấm nhưng chỉ khuyên người tu sĩ phải tự giác ăn như thế nào để thể hiện được đạo từ bi đúng nghĩa của từ tâm.

Trường hợp thứ nhất và thứ hai thì quá rõ ràng, còn trường hợp thứ ba là nghĩ ngờ, dường như mơ hồ, nhưng thực ra thịt chúng sanh thì có mùi tanh hôi của chúng, mặc dù chúng ta không thấy, không nghe, nhưng mùi cá làm sao không tanh cá, mùi thịt bò làm sao không hôi bò, mùi thịt heo làm sao không hôi heo, mùi thịt gà làm sao không tanh gà v.v.. Tất cả, thịt động vật đều có mùi riêng của nó, làm sao chúng ta không nghĩ ngờ, mà đã nghĩ ngờ thì không được phép ăn, vì lương tâm và tình thương của chúng ta, không cho phép nuôi mạng sống bằng sự khổ đau của loài vật khác.

Phật dạy lần thứ hai: ***“Này Jivaka! Ta nói trong ba trường hợp thịt được thọ dụng: “Không thấy, không nghe và không nghĩ”***. Có lẽ, dựa theo lời dạy này, mà các nhà (70) sư Nam Tông dùng lý luận biện hộ cho những hành động tội ác của mình: *“Không thấy nghĩa là không thấy người giết con vật, để cúng dường cho mình; không nghe, nghĩa là không nghe tiếng kêu của con vật khi bị giết để cúng dường cho mình; không nghĩ nghĩa là thấy thực phẩm động*

vật Phật tử cúng dường không nghi ngờ người ta giết con vật làm thực phẩm để cúng dường cho mình". Cho nên, trong bài kinh Jivaka có mở ngoặc và đóng ngoặc (Vì mình mà giết). Bốn chữ này, là do người sau thêm vào để thỏa mãn dục vọng tham ăn thịt chúng sanh. Xưa, các Tổ không có điều gì mà không dám làm, họ thêm bớt rất nhiều trong kinh sách Nguyên Thủy, ngày nay cũng vậy, họ cũng dám lý luận làm sai lệch lời dạy của đức Phật, có khi vì bảo vệ danh dự của mình trong lúc vi phạm giới luật và cũng có khi vì không hiểu phương pháp hoặc do tu tập chưa chứng.

Nếu bài kinh chấm dứt ở đây, thì chúng ta khó làm sáng tỏ được Phật giáo. Nhưng bài kinh lại dạy tiếp phần thứ hai và phần thứ ba, nên chúng ta mới thấy rõ bộ mặt bất thiện và lòng tham dục của các nhà sư Nam Tông khéo thêm thắt, khéo lý luận bóp méo kinh sách của đức Phật để gây tội ác tày trời, nên tất cả các xứ Phật giáo Nam Tông tu hành chẳng đến đâu, nhập định điên khùng "Minh Sát Tuệ" tu hành không đúng Tứ Niệm Xứ và Tứ Thánh Định của đạo Phật. Chẻ pháp môn Tứ Niệm Xứ ra từng mảnh: Đây là trường Thiền tu Tâm Niệm Xứ; đây là trường Thiền tu Thân Niệm Xứ; đây là trường Thiền tu Thọ Niệm Xứ. Chẻ pháp môn Tứ Niệm Xứ ra từng mảnh như vậy, mà lại còn hô hào rùm beng viết kinh sách phổ biến khắp nơi, làm cho người sau hiểu lầm Phật Pháp, tu hành sai lệch, chẳng giải quyết được sanh, già, bệnh, chết. Trong khi, Pháp môn Tứ Niệm Xứ rất tuyệt vời, tu là thấy kết quả ngay liền, tu tập là có những thần lực siêu việt không thể nghĩ bàn. Do chia chẻ pháp Môn Tứ Niệm Xứ, nên các nhà Sư Nam Tông tu hành chẳng tới đâu, chỉ loanh quanh trong các định tưởng, chẳng bao giờ đạt được sự giải thoát của Phật giáo.

Các nước theo Phật giáo Nam Tông, lấy Phật giáo làm Quốc Giáo, mọi thanh niên đúng tuổi đều phải vào chùa tu tập ba năm, nếu ai muốn tu luôn thì ở lại tiếp tục tu hành còn không muốn tu thì phải "xuất sãi". Xuất sãi có nghĩa ra đời (hoàn tục) lập gia đình. Nhưng, những người thanh niên này, đã tu theo đạo Phật mà không có chút lòng từ bi nào cả, họ đã dám cầm dao, súng, vũ khí diệt dân tộc họ như giết heo, gà, dê v.v..

Bởi, tu hành mà còn ăn thịt chúng sanh, thì thành ác quỷ chứ làm sao thành Phật được. Bài kinh Jivaka đức Phật đã dạy như vậy, mà các Tổ bên Nam Tông dám bịa ra ăn năm thứ bất tịnh nhục. Thật là đau lòng.

Tại sao vậy? Tại vì, tu sĩ Phật giáo Nam Tông ăn thịt chúng sanh, nên tâm họ rất hung ác. Đời sống tu sĩ của họ sống ngược lại với đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh của đạo Phật.

Đạo Phật, là đạo đức của loài người, đạo đức của loài người sao lại nỡ nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh, mà không chút lòng thương yêu. Vậy, những người tu sĩ

này, có phải là tu sĩ của đạo Phật hay không? Xin các bạn trả lời cho.

Cũng trong bài kinh ấy, đức Phật dạy tiếp cho các vị Tỳ kheo không nên ăn thịt chúng sanh, bằng phương pháp tu tập và trau dồi “Tứ Vô Lượng Tâm”.

Bài kinh dạy tiếp: **“Này Jivaka! Tỳ kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn nào, vị ấy phải luôn tu tập tâm mình biến mãn khắp cùng một phương với lòng từ và an trú, phương thứ hai, thứ ba, thứ tư cùng khắp thế giới trên dưới bề ngang, hết thủy phương xứ cùng khắp vô biên, tâm vị ấy biến mãn và câu hữu với lòng từ quảng đại vô biên không hận, không sân và an trú”**.

Với ý nghĩa của đoạn kinh này, khi một vị Tỳ Kheo ăn uống thì phải quan sát khắp cùng trên món ăn của mình, đồng thời khởi tâm từ bi thương xót tất cả muôn loài chúng sanh, nếu thấy có thịt chúng sanh thì chết chớ không ăn. Đó là thực hiện Đạo từ bi, lòng hiếu sinh của mình. Bài pháp dạy rõ ràng như vậy, thế mà các nhà sư Nam Tông nữ nhẩn tâm ăn thịt được thì chúng tôi rất thương hại cho họ, chỉ một đời tu hành mà chẳng có ích lợi gì cho bản thân mình, cho tất cả chúng sanh.

Đoạn kinh này, đức Phật đã xác định rõ ràng: một người tu sĩ đạo Phật phải luôn tu tập “Tứ Vô Lượng Tâm”. Người đã tu tập Tứ Vô Lượng Tâm thì còn lòng dạ nào ăn thịt chúng sanh được. Phải vậy không các bạn? Vậy mà, các sư Nam Tông vẫn nuốt trôi được thịt chúng sanh mới thực là hay!

Về phần các vị Tỳ kheo đức Phật đã dạy, không ăn thịt chúng sanh bằng hai bài pháp tuyệt vời:

- 1- Ăn thịt chúng sanh không thấy, không nghe và không nghi.
- 2- Ăn thịt chúng sanh với lòng từ bi biến mãn khắp cùng mười phương trên dưới.

Cũng trong bài kinh ấy, đức Phật dạy người cư sĩ phải cúng dường thực phẩm cho Phật và chúng Thánh Tăng: **“Này Jivaka! Người nào vì Như Lai hay vì đệ tử của Như Lai mà giết hại sinh vật làm thực phẩm cúng dường, người ấy chất chứa nhiều phi công đức do năm nguyên nhân. Khi người ấy nói như sau: “Hãy đi và dắt con thú này đến đây”. Đó là, nguyên nhân thứ nhất, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Con thú ấy khi bị dắt đi, bị lôi kéo nơi cổ, nên cảm thọ đau đớn khổ ưu. Đó là, nguyên nhân thứ hai, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi người ấy nói: “Hãy đi và giết con thú này”. Đó là, nguyên nhân thứ ba, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi con thú ấy bị giết, cảm thọ đau đớn khổ ưu vô cùng, đây là nguyên nhân thứ tư, người ấy chất chứa nhiều phi**

công đức. Khi người ấy cúng dường Như Lai hay đệ tử của Như Lai một cách phi pháp. Đó là, nguyên nhân thứ năm, người ấy chất chứa nhiều phi công đức”.

Qua đoạn kinh này, chúng ta thấy rất rõ, đức Phật đã dạy rất kỹ cho người cư sĩ không nên cúng dường Phật và chúng Thánh Tăng thực phẩm động vật. Vì cúng dường như vậy, là cúng dường phi pháp, không có phước mà tổn đức thêm trọng tội vì sát hại sanh linh.

Một bài kinh rất có giá trị với các tu sĩ Nam Tông. Bài Jivaka trong Trung Bộ kinh đã khẳng định người tu sĩ đạo Phật không được ăn thịt chúng sanh nên ăn thực phẩm thực vật với mục đích là để trau dồi tâm từ, bi, hỷ, xả của mình để ly dục ly ác pháp, khiến cho thân tâm thanh tịnh, nhập được các loại Thiền định, làm chủ được sự sống chết luân hồi. Ngược lại, một người tu sĩ còn ăn thịt chúng sanh tức là tâm dục chưa ly, ác pháp chưa lìa, thì rất uổng cho một đời tu hành theo đạo Phật, mà chẳng hưởng được sự giải thoát của đạo Phật, mà lại còn đọa vào địa ngục (địa ngục ở đây không phải cõi địa ngục mà là trạng thái đau khổ của thân hay phiền não của tâm). Tu mà còn tâm ác như vậy, thì phải mang nợ đàn na thí chủ muôn đời, muôn kiếp. Hiện giờ, các nhà sư Nam Tông ăn uống cho khoái khẩu, thân hình mập béo, lấy ác pháp mà nuôi thân mạng, thì thân mạng này phải chịu thọ khổ muôn vàn, vì đã đem vào thân những sự đau khổ của chúng sanh thì làm sao tránh khỏi sự đau khổ ấy.

Ghi chú:

Đọc bài kinh Jivaka, chúng ta nhận xét về đạo Phật. Đạo Phật là một tôn giáo tự lực, dạy đạo đức nhân bản – nhân quả rất thực tế và cụ thể. Cho nên, đức Phật là một nhà tâm lý học thông suốt mọi tình cảm, tâm tư và nguyện vọng của mọi người. Vì thế, giáo pháp của Ngài dạy toàn là đạo đức làm người. Vì dạy đạo đức làm người nên nói về tâm lý của con người rất là sâu sắc:

1. Dạy người cư sĩ không làm nghề nghiệp ác để tránh nhân quả xấu như: tai nạn, bệnh tật, yếu tử v.v..
2. Dạy chư Tăng không ăn thịt chúng sanh bằng sự ý tứ cẩn thận trong từng miếng ăn của mình bằng một tấm lòng thương yêu rộng lớn đối với muôn loài chúng sanh.
3. Dạy Phật tử không nên cúng dường thịt chúng sanh làm ra thực phẩm cho Phật và chúng Thánh Tăng. Cúng dường như vậy là phi pháp, phi công đức (không có phước báo mà còn thêm tội lỗi).

Toàn bộ giáo lý của đức Phật từ sơ thiện, trung thiện, đến hậu thiện, Ngài dạy con người cách thức sống trong thiện pháp, ngăn ngừa và đoạn dứt các ác

pháp. Vì thế, mà ngay từ bước đầu tiên đức Phật đã dạy người cư sĩ không làm sáu nghề nghiệp ác như trên đã giảng.

Cách thức tu của đạo Phật rất cụ thể. Ở đây, quý Thầy và các Phật tử phải hiểu cho rõ ràng, đổi nghề nghiệp, không làm nghề ác nữa tức là tu hành, tu tức là sửa đổi, thay đổi, làm tốt lại, làm thiện lại và không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh, chứ không phải ngồi đó gõ mõ, tụng kinh, niệm Phật, lẩn chuỗi, ngồi Thiền hay lạy hồng danh sám hối mà tiêu tội hưởng phước được v.v..

Quý vị đừng lầm hiểu theo sự hướng dẫn tu tập của các nhà học giả của một số hệ phái, khi tu tập là phải ngồi Thiền, nhập thất, tụng kinh, sám hối, niệm Phật, niệm chú, truyền tâm ấn, la hét, đánh, xô đẩy để ngộ Phật Tánh. Đó là, hình thức tu tập chịu ảnh hưởng ngoại lai của các tôn giáo khác, chẳng giúp gì cho chúng ta giải thoát tâm tham, sân, si, phiền não, thương, ghét, giận hờn, thù oán, tật đố, nghi kỵ và các ác pháp khác.

Cách thức tu tập của đạo Phật trong kinh điển Nguyên Thủy dạy, thực tế và cụ thể hơn, có kết quả ngay liền khi bắt tay vào tu, không như những pháp hành của các nhà học giả dạy ở trên theo kinh sách phát triển của một số hệ phái.

Như trên đã nói, quý vị đổi nghề ác làm nghề thiện là quý vị không làm khổ chúng sanh, không làm khổ đau cho chúng sanh tức là quý vị không làm khổ đau cho quý vị, không làm khổ đau cho quý vị tức là giải thoát.

Dạy người không làm nghề ác, không làm việc ác tức là tu thiện đầy các bạn. Các bạn có hiểu biết điều này không?

Dạy người không cúng dường thực phẩm bằng xương máu chúng sanh tức là tạo nghiệp thân ít bệnh, tuổi thọ sống lâu.

Dạy chư Tăng không ăn thịt chúng sanh là trau dồi tâm từ, bi, hỷ, xả để đối trị tâm tham, sân, si, ích kỷ, nhỏ mọn v.v..

Bài kinh này, quý Thầy và quý Phật tử nên lưu ý lời dạy của đức Phật: **“Ăn thịt chúng sanh phải không thấy, không nghe và không nghĩ”**. Lời dạy này, có nghĩa là trong sự ăn uống phải trau dồi mắt tai của mình, phải ý tứ cẩn thận, khi ăn khi uống phải biết rõ trong thực phẩm đang ăn có xương máu và sự chết chóc đau khổ của chúng sanh trong đó hay không? Nếu có chúng ta thà chết trong giới luật của Phật chứ không ăn mà phạm giới.

Tại sao vậy?

Tại vì, người tu sĩ đạo Phật thường trau dồi tu tập tâm mình lòng thương yêu rộng lớn đối với tất cả chúng sanh, đối với nhân loại khắp mười phương thế giới.

Nếu chúng ta chỉ vì bổ béo cho xác thân vô thường bất tịnh này và chạy theo dục lạc, ảo giác ngon ngọt của vị giác thì chúng ta chưa phải một vị tu sĩ đạo Phật chân chánh có lòng từ bi.

Đạo Phật ăn chay trên ăn chay, ăn chay vì lòng thương yêu chúng sanh vô bờ bến. Ngược lại, trong thế gian này có những người ăn chay, không ăn thịt chúng sanh nhưng làm thực phẩm giống như thịt chúng sanh, thì đó là ăn chay theo kiểu phàm phu, ăn chay còn thêm thịt, nên tạo thực phẩm chay giống như thực phẩm thịt chúng sanh để ăn đỡ thèm.

Cách thức ăn chay như thế, đức Phật không chấp nhận. Đạo Phật tu thật, làm việc thiện từ trong lòng thiện sanh ra, ăn chay vì thương xót chân thật đối với chúng sanh nên không nỡ ăn thịt chúng sanh.

Ăn chay chỉ vì sợ địa ngục, sợ quỷ Vô Thường, quỷ Dạ Xoa hành hạ, thiêu đốt, đâm chém, cắt lưỡi, móc họng, rút gân v.v..

Ăn chay để cầu sanh về Cực Lạc, Thiên Đường v.v..

Ăn chay để cầu cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ, tuổi thọ sống lâu v.v...

Ăn chay như vậy, đạo Phật không chấp nhận vì không phải pháp tu hành để giải thoát, đó là một loại ăn chay để an ủi tinh thần, ăn chay như vậy giống như con bò ăn cỏ, không có nghĩa lý gì của Đạo giải thoát cả.

CHÁNH NGHIỆP VÀ CHÁNH MẠNG

Đạo Phật rất tuyệt vời dạy tu tập để thoát ra cảnh khổ đau của đời sống con người, bằng sự thay đổi trong nghề nghiệp ác để không làm khổ mình, khổ người, kể đến dạy ăn uống để nuôi thân bằng những thực phẩm không có sự đau khổ, bố thí cho mọi người và cúng dường cho chư Tăng, vật cúng dường không được phi pháp, không làm tổn phước đức, đầy đủ phước báo hiện tại và mai sau:

1. Làm thì tránh nghề nghiệp ác và hành động ác.
2. Ăn thì ý tứ cẩn thận, không phải đụng đâu ăn đó, gắp gì ăn nấy, ăn có nơi có chỗ, không phải ngồi quán, ngồi lều giữa chợ giữa đường và còn phải trải tâm từ bi biết ơn người làm ra của cúng dường, không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh, đầy lòng thương xót khắp cùng.

3. Cúng dường chư Tăng bằng mồ hôi nước mắt của mình làm ra, không được gian tham trộm cắp, không được giết hại chúng sanh.

Người tu sĩ khi thọ thực phẩm phải tránh ăn thịt chúng sanh, mà còn phải quán xét sự tu tập của mình (công đức) có xứng đáng thọ dụng hay không?

Từ một nghề nghiệp chân chánh (Chánh Nghiệp) làm bằng sức lao động chân tay hoặc bằng trí óc tạo ra những thực phẩm lương thiện để nuôi thân mạng (Chánh Mạng) không có sự gian ác và đau khổ trong đó.

Trong Bát Chánh Đạo, đức Phật đã khẳng định có hai nẻo (hai lớp học) tu tập chỉ về cách sống của người tu sĩ chân chánh (Chánh Nghiệp và Chánh Mạng). Đó là, hai nẻo tu tập để thoát ra cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Một người hành nghề nghiệp giết hại chúng sanh, làm đau khổ người khác thì nghề nghiệp ấy đạo Phật gọi là tà nghiệp, tà nghiệp còn có nghĩa là hành động, lời nói và ý nghĩ ác, hành động giết hại chúng sanh và làm đau khổ người khác hay mắng chửi người khác, nói xấu người khác, vu khống người khác, chuyện ít xích ra nhiều thêm bớt v.v.. Đó là, hành động ác, hành động ác là tà nghiệp, nhân tà nghiệp thì quả phải khổ đau, không chạy tránh đường nào được cả. Cho nên, nhân quả không thể trốn tránh, dù có trốn lên Trời hay chui xuống đất cũng không thoát khỏi.

Tà nghiệp còn có nghĩa là nghiệp quả khổ. Thấy một người gặp tai nạn khổ sở có thể đi đến tù tội và tử hình, thì đó đều là do nghiệp quả ác của họ. Người bệnh tật đau khổ rên la trần trở suốt đêm ngày cho đến khi chết, thì đó cũng là nghiệp quả ác của họ, do họ đã tự tạo ra nhân ác trong quá khứ v.v..

Tà nghiệp, còn gọi là thói hư tật xấu như người ham mê bài bạc, rượu chè, đĩ thõa, điểm đàn, du đãng v.v..

Tà nghiệp, còn là những hành động phóng dật, chạy theo dục lạc ác pháp thế gian làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh v.v..

Tà nghiệp, còn là những hành động sai trái phi pháp luật, làm ra tiền của đem về nuôi thân mạng cũng như những hành động bắt và giết hại chúng sanh để trao đổi và buôn bán làm ra tiền nuôi sống cha mẹ, gia đình, vợ con... Thì đó là, lấy tà nghiệp nuôi lớn tà mạng, không phải chỉ riêng mình mà còn cả gia đình.

Dưới đôi mắt của đức Phật, nhìn những nghiệp ác của chúng sanh đem về nuôi thân mạng, thì đó là đem vào thân mạng một nghiệp ác, một sự khổ đau, một tai họa lớn. Nên Ngài dạy những hành động đó, là những hành động không chân chánh, những hành động tà nghiệp nuôi dưỡng tà mạng, nuôi tội ác và nuôi đau

khổ cho mình cho người.

Muốn không tạo ra các tà nghiệp, đức Phật ngăn cấm không cho đệ tử của mình hành sáu nghề ác, để tránh đem vào thân mạng những sự khổ đau, do nghiệp quả ác chính mình đã tự tạo ra.

Vì Chánh Mạng, nên đức Phật còn dạy thêm, đừng nên ăn thịt chúng sanh vì ăn thịt chúng sanh là nuôi tà mạng, đem vào thân mạng những bệnh tật tai ương, đem vào cuộc sống những sự đau khổ tai họa hiểm nghèo, đem vào gia đình những chuyện bất an, bất toại nguyện v.v..

Người cúng dường và bố thí cho chư Tăng bằng sự gian ác sẽ không được phước báo mà còn phi công đức, thọ lấy những quả khổ địa ngục, súc sanh v.v..

Người nhận của bố thí cúng dường, mà không thấy từ sự gian ác của người cúng dường, thọ dụng như vậy là nuôi tà mạng, do nuôi tà mạng, thân tâm không thanh tịnh, không ly được dục và ác pháp. Vì thế, vị Tỳ kheo này tu hành uống công, chẳng có kết quả, chẳng nhập được Tứ Thánh Định, chẳng thực hiện được Tam Minh.

Bởi vậy, đức Phật dạy: **“chư Tăng phải thiếu dục tri túc, thừa kế pháp, không nên thừa kế thực phẩm”**, không thiếu dục tri túc không thừa kế pháp, luôn thừa kế vật chất và thực phẩm thì tâm sanh ra tham dục, ham muốn phóng dật, chạy theo ngũ dục lạc, ăn uống phi thời, ngủ nghỉ phi thời, trí tuệ dần dần, tướng tuệ phát triển, thường luận Đông luận Tây che đậy lỗi lầm, phá sạch giới bổn, sống đời sống dục lạc chẳng biết sợ hãi những lỗi nhỏ nhặt, chẳng biết xấu hổ khi oai nghi tế hạnh cũng không có, đi, đứng, nhìn, ngó, giống như người thế gian.

Chánh Nghiệp, tức là nói về những bài học về hành động thân, miệng và ý phải chân chánh, ở đây có nghĩa là do ba nơi này tu tập không làm hành động ác.

Chánh Mạng, tức là nói về những bài học sự nuôi dưỡng thân mạng chân chánh. Thân mạng chân chánh ở đây có ý nghĩa tu sửa không ăn uống lặt vặt phi thời, ăn uống không đúng giờ đúng lúc, ăn uống có tiết độ, ăn uống không phải vì thèm khát, ăn uống là vì sự sống để tu tập, không vì lợi dưỡng, không ăn thịt chúng sanh, không ăn uống những chất độc hại, gây tạo cho cơ thể bệnh tật khổ sở, dù những thực phẩm đó có ngon ngọt béo bổ đến đâu cũng nên tránh xa, đó là nuôi chánh mạng.

Thân mạng được nuôi sống chân chánh có những ích lợi:

1. Thân không trả nghiệp quả khổ đau.

2. Thân không bệnh tật khổ đau.
3. Tuổi thọ được lâu dài.
4. Thân được mạnh khỏe tu tập dễ dàng hơn.
5. Thân được mạnh khỏe tâm hồn được an vui, thanh thản và vô sự.

Người tu theo đạo Phật cần phải siêng năng tu tập trau dồi những bài học về Chánh Nghiệp và Chánh Mạng. Vì đó là, đạo đức nhân quả, nằm trong cuộc sống của mỗi con người, khi tu tập theo đạo Phật.

Chúng ta là những đệ tử của đức Phật, không thể xem thường Chánh Nghiệp và Chánh Mạng. Vì Chánh Nghiệp tốt thì Chánh Mạng mới tốt theo, Chánh Nghiệp thanh tịnh thì Chánh Mạng mới thanh tịnh. Do đó, đời sống mới được an vui, hạnh phúc, bằng ngược lại, Chánh Nghiệp xấu thì Chánh Mạng phải chịu nhiều tai ương, họa khổ v.v..

Vị Tỳ kheo, đệ tử của đức Phật, cũng phải lưu ý Chánh Nghiệp và Chánh Mạng. Nếu Chánh Nghiệp không đúng Phạm hạnh, phạm phải những lỗi lầm nhỏ nhặt, không biết xấu hổ, thì Chánh Mạng tu hành chẳng tới đâu, tâm lậu hoặc không sao diệt được, thiên định thì rơi vào tà Thiên, tà định, tu suốt đời chẳng có ích lợi gì, còn mất thì giờ vô ích.

Vì thế, người cư sĩ cũng như vị Tỳ kheo muốn được giải thoát an vui, hạnh phúc trong kiếp sống này, thì sự tu hành phải tu đến nơi đến chốn. Trước tiên, phải tu tập Chánh Nghiệp và trau dồi mỗi hành động thân, miệng, ý của mình toàn thiện, tức là không làm khổ mình, khổ người. Nhờ đó, mới nuôi thân bằng Chánh Mạng, thì chắc chắn có muôn vạn người tu theo đạo Phật đều đạt được kết quả giải thoát như nhau. Nếu mọi người biết sống đúng Chánh Nghiệp, nuôi thân bằng Chánh Mạng thì thế gian này, là Thiên Đàng, Cực Lạc không còn phải đi tìm nơi đâu, không cần phải niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương. Phải không các bạn?

NIỀM TIN

Nếu trên bước đường tu tập đầu tiên, mà quý vị đã nghe lời dạy của đức Phật, thay đổi nghề nghiệp ác bằng những nghề nghiệp thiện là quý vị đã đặt trọn niềm tin nơi đức Phật, Pháp, chư Hiền Thánh Tăng và giới luật.

Niềm tin đó, có được nơi quý vị là do chỗ suy tư quán triệt lời dạy của đức Phật. Ví như Ngài dạy câu này: **“Đừng làm khổ mình, khổ người thì sẽ thoát ra cảnh khổ”**. Với lời dạy này, biết áp dụng vào đời sống thì rất đúng không sai, có kết quả ngay liền.

Khi Ngài dạy, thay đổi nghề nghiệp ác, chúng ta tư duy thấy rất đúng, vì những nghề nghiệp ác đó, chúng ta đang hành là những nghề làm đau khổ và giết hại chúng sanh rất nhiều, như: nghề chài lưới, săn bắn, bán rượu, thuốc phiện v.v.. Người có trí sau những lời dạy này, chúng ta cũng đủ đặt trọn niềm tin ở Người, vì đó là một lời dạy rất thực tế đem lại sự an vui cho mình, cho người và cho các loài vật đang sống trên hành tinh này. Do thế, chúng ta tin và không bao giờ có ai lay chuyển được lòng tin ấy.

Tại sao vậy?

Tại vì, lời dạy của Ngài rất thực tế và cụ thể, đem đến sự giải thoát an vui, hạnh phúc cho chúng ta và tất cả muôn loài vật như trên đã nói.

Mình không làm khổ ai, chắc không ai làm khổ mình. Nếu có người khác làm khổ mình, có lẽ người ta chưa nghe và chưa hiểu lời dạy của đức Phật. Nếu mọi người ai cũng được nghe, hiểu và thực hành theo đúng lời dạy của Ngài, thì thế gian này là Thiên Đàng, Cực Lạc hạnh phúc biết bao cho muôn loài, còn đâu đau khổ nữa.

Pháp môn tu tập của Ngài rất thực tế mang lại sự giải thoát cụ thể ngay liền tức khắc, nếu chúng ta chỉ thay đổi nghề nghiệp ngay đó, chúng sanh thoát chết, thoát khổ, người mạnh không ăn hiếp người yếu, con vật lớn không ăn thịt con vật nhỏ. Nhìn thấy cảnh thoát chết thoát khổ của chúng sanh, tâm hồn chúng ta hân hoan, bàn tay chúng ta không còn làm ác, không còn vấy máu nữa, mắt chúng ta không còn thấy sự chết chóc, đau khổ của chúng sanh nữa. Đó là hạnh phúc biết bao cho muôn loài vạn vật, đang sống trên hành tinh này.

Từ sự suy tư quán xét và cân nhắc kỹ lưỡng, thấy rất rõ sự giải thoát cho mình, người và chúng sanh. Sự thay đổi nghề nghiệp ác chuyển thành nghề nghiệp thiện mà còn được hạnh phúc như vậy, giải thoát như vậy, thì thử hỏi người tu sĩ xuất gia sống ba y một bát thì còn giải thoát và hạnh phúc biết dường nào, nhất là nhập các định làm chủ sanh tử luân hồi, chấm dứt tái sanh, thì lòng tin ấy phải như thế nào?

Nhờ có kết quả chúng ta mới tin sâu hơn, vì vậy lúc đầu chúng ta tin Phật, Pháp, Tăng, nhưng lòng tin ấy chưa phải là lòng tin sâu. Vậy, tin Phật, Pháp, Tăng và Giới như thế nào mới gọi là tin sâu?

Muốn niềm tin được sâu, lâu dài và bền bỉ thì kết quả tu hành giải thoát trong cuộc sống hàng ngày, thân và tâm phải được thành tựu giải thoát cụ thể trong mỗi pháp môn tu tập, mỗi sự thực hành tu tập đều phải có kết quả dù ít dù nhiều thì lòng tin ấy mới tăng trưởng, bền bỉ và lâu dài.

Mới đầu quý vị chỉ có tư duy theo lời dạy của đức Phật và nhìn thấy những người khác thay đổi nghề nghiệp được hạnh phúc an vui. Do thế, quý vị quyết tâm thay đổi nghề nghiệp ác, trước tiên quý vị thấy kết quả giải thoát là không còn thấy những sự giãy giụa đau khổ và chết chóc của loài vật. Đôi bàn tay quý vị cũng không còn làm đổ máu chúng sanh nữa, không còn thấy những người say rượu đi ngoài đường, té xuống đứng lên, chân bước tới chân bước lui, chửi vợ mắng con hoặc chửi làng chửi xóm, không còn thấy phụ nữ làm nghề bán thân nuôi miệng đối bại như một loài thú vật không biết xấu hổ, không còn thấy những người ngồi quán ngồi lều ăn thịt chúng sanh như loài ác thú, không còn thấy những loài thủy tộc mắc lưới mắc câu giãy giụa đau khổ trước cái chết, không còn thấy những loài thú vật sợ hãi chạy tán loạn trước những người thợ săn... Lòng quý vị hân hoan sung sướng, nhìn thấy cảnh đó, là cảnh giải thoát cho mình, cho người và cho muôn vật. Thật là hạnh phúc biết bao cho con người và loài vật trên hành tinh này.

Ngoại cảnh yên vui của mọi người và muôn vật đang hòa nhịp với tâm hồn quý vị thanh thản, an lạc, khiến cho đời sống càng hạnh phúc hơn và lòng yêu thương của mọi người, mọi chúng sanh càng lúc càng thấm thía hơn nhiều phải không hỡi quý vị?

Mới đầu, chúng ta đổi nghề còn thấy vất vả và khó khăn, sau một thời gian mới lấy lại bình thường, không còn lo lắng sợ hãi như lúc ban đầu.

Dần dần nghề nghiệp mới phát triển hơn, nghĩ tới hồi nào còn đi chài lưới, giờ này còn ở sông ở biển, mỗi khi có gió to bão lớn, sự sống chết như chỉ mảnh treo chuông, người thân trong gia đình đau đớn khổ sở, lo lắng thức suốt đêm cầu nguyện cho người thân mình tai qua, nạn khỏi, bể lặn, sóng yên.

Nỗi khổ tâm nhất là những người làm nghề giết hại chúng sanh, thường gia đình sống trong nỗi lo âu, bệnh tật tai họa thường hay xảy đến cho họ, nhưng họ nào biết được.

Đến với đạo Phật, thực hiện sống đúng lời dạy của Ngài, người nào chịu khó nghiệm xét sẽ thấy nhiều điều kiện may mắn đến với họ hơn là những tai họa.

Hồi tưởng lại, khi còn làm nghề nghiệp ác, thường có nhiều sự tai biến bất an xảy ra cho gia đình nhưng họ không để ý, khổ thì cứ khổ, lo lắng thì cứ lo lắng, nhưng cuộc sống cứ thả trôi theo dòng đời ba chìm bảy nổi mãi mãi và mãi mãi.

Nhưng khi bước chân vào đạo Phật, bằng sự thay đổi nghề nghiệp đúng như lời đức Phật đã dạy, họ đã tìm được sự giải thoát khổ trong những hành động thiện, chứ không phải chờ đợi mười năm hay hai ba chục năm sau, mới thấy được sự

giải thoát đó, giải thoát ngay liền (93) khi chúng ta sống thiện, làm những điều thiện, tức là không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh.

Có những người hiểu sự giải thoát của đạo Phật một cách lầm lạc, nghĩa là giải thoát của họ là cầu gì phải được nấy, muốn gì thì phải được toại nguyện nấy. Cái đó, không phải sự giải thoát của đạo Phật, mà đó là sự chạy theo của lòng ham muốn và bị sự trói buộc thêm của vật chất thế gian, khiến càng khổ lại càng khổ thêm, nhiều hơn nữa.

Đạo Phật vốn buông ra để không khổ, từ bỏ lòng tham muốn để thoát ly sanh tử, luân hồi. Đại khái các hành pháp của đạo Phật là như vậy. Ôm vào, thì sanh ác pháp, buông ra thì thiện pháp tăng trưởng.

Sống trong cảnh cơm ăn áo mặc đầy đủ, không giàu sang danh vọng to nhưng tâm hồn thanh thản biết đủ, an nhàn, ít muốn, thanh thoi an lạc. Biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trước mọi cảnh, mọi người. Cái đó, không phải là giải thoát của đạo Phật sao?

Tiền bạc, danh vọng, sắc đẹp, ăn uống, ngủ nghỉ, khen chê, sợ hãi, lo toan v.v.. đều không làm động tâm, thì đó chẳng phải là giải thoát sao?

Giải thoát của đạo Phật là nhằm vào chỗ tâm bất động trước mọi cảnh, mọi vật, mọi sự cám dỗ của cuộc đời và mọi sự cảm thọ đau đớn khổ sở vô tận của thân tâm, chớ không phải chỗ xuất hồn, nhập xác, ngồi Thiền năm bảy ngày, thọ hưởng hỷ lạc tưởng, hay ngồi trầm tư mặc tưởng một thế giới siêu hình nào đó, nó cũng không phải thần thông phép lạ mà cũng không phải là kiến tánh thành Phật v.v.. Đó là, những thứ ảo giác, huyền hoặc, giàu tưởng tượng làm mê hoặc lừa đảo tín đồ.

Nhờ có kết quả giải thoát thật sự như vậy, nhờ có tu tập tâm bất động được như vậy người ta mới tin đạo Phật, mới bỏ hết cuộc đời như đức Phật đã dạy: **“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không gia đình, không nhà cửa, đời sống chỉ còn ba y một bát đi xin ăn mà thôi”**. Nếu không kết quả thật sự như vậy, thì chẳng còn ai dám theo đạo Phật, vì cuộc sống của đạo Phật rất khổ (xa lìa ngũ dục lạc thế gian). Vả lại, sự tu hành còn phải dày công và còn nhiều gian nan vất vả khác nữa.

Chẳng hạn, như quý Thầy hiện giờ đang tu Thiền Đông Độ suốt cả năm năm, mười năm, có người đã tu từ 15 đến 20 năm rồi, mà vẫn chưa thấy giải thoát gì cả, kiến tánh rồi, tiệt tu mà cứ tu mãi tu hoài tu cho hết vọng tưởng và hằng ngày cứ ngồi Thiền, ngồi đó mong giữ cho tâm hết vọng tưởng để làm Phật, nhưng khi hết vọng tưởng lại rơi vào vô ký và rơi vào những trạng thái hỷ lạc

của tướng. Khi thì như thế này, khi thì như thế khác, lúc được lúc mất, nhưng gặp việc thì tâm tham, sân, si vẫn còn chẳng mất, thấy danh lợi thì tâm vẫn còn tham, ăn uống phi thời, không đúng hạnh Thánh, thì làm sao gọi là giải thoát được.

Từ bắt đầu tu tập ngồi 30 phút tăng dần đến 1 giờ rồi 10 giờ, 12 giờ nhưng vọng tưởng có lúc hết lúc không, có lúc rất an ổn, có lúc rất bất an, tiến tới thì không tới được nữa, lui thì rất uổng công. Trường hợp và hoàn cảnh tu tập này, quý Thầy có thối tâm hay không? Chỉ còn an ủi mình bằng những lời nói của các Tổ: **“Tu phải trải qua nhiều kiếp”**, có Tổ phải tu hai ba chục năm v.v..

Quý Thầy nuôi hy vọng và tự an ủi mình, chắc có lẽ mình tu chưa đến nơi đến chốn, phải ráng tu thêm nữa. Mười năm qua nhìn lại, tâm nào tột nấy, tham, sân, si còn đủ, thôi thì phải ráng tu tập thêm. Hai mươi năm qua tu tập hết sức mình làm chủ sự sống chết thì chẳng thấy gì, mà cứ có ai động đến tâm thì tham, sân, si lại nổi lên âm âm, phiền não đau khổ vẫn còn, tu mãi tu hoài mà sao không hết được?

Ngồi Thiền 7, 8 tiếng đồng hồ cho đến 11, 12 tiếng đều được, nhưng ngồi 1, 2 ngày thì lại không được.

Tại sao vậy?

Tại vì, không có pháp hành và tu tập không đúng pháp, nên kết quả không có, tu tập dậm chân tại chỗ, nhưng đã lỡ tu, lỡ dạy người khác, bây giờ biết ăn làm sao, nói làm sao? Đó là những Thầy lớn, nói ra thì mất danh mất lợi, nói ra khó nói quá, tiến thối lưỡng nan, thôi mặc kệ tới đâu hay tới đó, cứ nhắm mắt làm liều, còn các Thầy nhỏ thì đã lỡ rồi, ra đời thì sợ người ta chê cười, mà tu thì chẳng đến đâu, cứ dối gạt Phật tử mà sống bằng cách thuyết giảng, nay kinh này mai kinh khác, như trao đổi thực phẩm để người ta dễ ăn dễ nuốt, thường dùng những lối lý luận mơ hồ trừu tượng bằng những pháp huyền, pháp thoại ở đầu môi chót lưỡi, loanh quanh nghĩa lý nhai lại của các Tổ xưa có bấy nhiêu, cứ lặp đi lặp lại, thêm mắm dặm muối làm có vẻ mới mẻ để lừa đảo người, cho nên có người bảo: **“Coi chừng bị lừa của ông ta”**.

Những ai đã gõ cửa đúng của đạo Phật, thì ngay đó, có sự giải thoát liền, chiêm nghiệm được sự giải thoát đó, một cách cụ thể.

Vả lại, khi bước chân vào đạo Phật chúng ta thấy sự tu tập rất cụ thể, giải thoát rõ ràng không có mơ hồ, vì pháp thiện và pháp ác, ai cũng có thể dễ nhận ra. Nói như vậy, có nghĩa là những người nào đã học xong đạo đức nhân quả thì mới dễ nhận ra pháp ác và pháp thiện. Tu hành của đạo Phật tức là sống, sống

thiện là giải thoát, sống ác là đau khổ.

Đổi nghề nghiệp ác làm nghề nghiệp thiện, nếu biết tư duy quán xét ngay liền có một tâm hồn yên vui, an lạc không những một mình mà cả gia đình. Nhất là, những người biết thiếu dục tri túc thì sự yên vui hạnh phúc lại càng gia tăng gấp bội.

Những ai đã tin sâu nhân quả và đã học được đạo đức nhân bản – nhân quả thì sẽ chứng nghiệm phước báo rất rõ ràng, dù người đó không cầu mong điều gì, cứ hân hoan sung sướng làm việc thiện thì luật nhân quả sẽ đem phước báo đến cho họ và họ luôn luôn hưởng trọn đầy hạnh phúc của cuộc sống. Đối với những người này ác pháp đến với họ như nước đổ trên lá khoai môn.

ĐẠO VÀ ĐỜI

Muốn thành tựu được lòng tin tịnh tính sâu sắc, quý vị phải suy nghĩ cho kỹ và so sánh giữa cuộc sống **“Đời”** và cuộc sống **“Đạo”**. Đời có cuộc sống theo Đời, Đạo có cuộc sống theo Đạo.

Sự sống theo Đạo là đi ngược lại sự sống theo Đời, Đạo thì buông xả ra, Đời thì ôm lấy vào, cho nên quý vị đừng tưởng cuộc sống Đời và cuộc sống Đạo giống nhau.

Không! Hoàn toàn không! Không giống nhau một chút nào cả. Người tu sĩ đạo Phật có cuộc sống như thế gian, nghĩa là có vợ, có con, sống chạy theo danh lợi, ăn ngủ phi thời, là những người cư sĩ trọc đầu, chứ không phải là một vị Tỳ kheo xuất gia đệ tử của đức Phật, họ diệt Phật giáo chết cũng giống như trùng trong lòng sư tử sẽ diệt sư tử.

Người tu sĩ Phật giáo sống như người thế gian ăn ngủ phi thời, không buông xả vật chất, tâm dễ dính mắc sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Ngũ triền cái luôn luôn che mờ trí tuệ họ, Thất kiết sử thường trói buộc như dây xích sắt khiến họ khó vẫy vùng, nên họ đã trở thành Ma Ba Tuần.

Vì thế, làm sao sống đúng Phạm hạnh, ly dục ly ác pháp được? Làm sao nhập Tứ Thánh Định, làm chủ sanh tử, chấm dứt luân hồi được? Làm sao nhập Định Vô Lậu xả tâm diệt ngã chấm dứt khổ đau? Làm sao nhập Định Bất Động Tâm sống thanh thản, an lạc và vô sự?

Nếu một người tu sĩ mà còn có lối sống như thế gian thì không thể nào tu hành theo đạo Phật được, đó là những kẻ mượn chiếc áo Phật giáo tìm miếng cơm để sống, sống như vậy là sống một cách hèn hạ, chỉ biết lừa đảo tín đồ mê muội để sống bằng mồ hôi nước mắt của người khác, thật là đáng khinh bỉ.

Có người lầm hiểu đạo Phật cho rằng, chỉ cần biết được pháp môn tu tập, chớ không phải do sự sống đúng Phạm hạnh. Hiểu như vậy là hiểu sai, hiểu như vậy có nghĩa là sự sống và sự tu tập là hai lối khác nhau: niệm Phật, tụng kinh, bái sám, niệm chú, ngồi Thiền trước điện Phật có ăn nhập gì vào cuộc sống đâu? Đó là, cái hiểu về tu hành nông cạn, của những người tâm còn tham đắm quá nhiều vật chất, đời không muốn bỏ mà đạo lại muốn thêm.

Đạo Phật vốn tu nghĩa là sống, sống biết sửa sai, sửa quấy những lỗi lầm, biết ngăn chặn không làm những điều ác, biết xa lìa mọi cám dỗ vật chất thế gian, biết tiết độ trong ăn uống ngủ nghỉ. Biết thiếu dục tri túc đối với đời sống, biết phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình, biết giữ chánh niệm để tâm được thanh thản, an lạc và vô sự.

Lấy cuộc sống Đạo của những bậc chân tu đem so sánh với cuộc sống người thế gian, bên nào khổ, bên nào thoát khổ.

Khi đã so sánh như vậy, ta mới thấy đời sống con người thật khổ, khổ như thật, đời sống xuất gia tu hành phóng khoáng như hư không, không gì trói buộc được, không gì làm động đến tâm họ được.

Khi đã thấu rõ cả hai cuộc sống ta mới quyết định chọn một trong hai con đường này. Nếu không so sánh, không thể thấu rõ, mà vội vàng chọn lấy con đường tu thì e rằng chúng ta nông nổi, bông bột, đến chừng vào Đạo đã trở thành một tu sĩ thì chừng đó tiến thoái lưỡng nan.

Đời sống Đạo rất khó, không phải dễ như mọi người lầm tưởng. Rồi đây, cuộc sống Đạo chẳng ra Đạo, Đời chẳng ra Đời, chết cũng dở, sống cũng dở.

Lấy cuộc sống của mọi người mà suy ngẫm cuộc sống của mình. Đời sống trong gia đình đầy rẫy những phiền phức, biết bao dây mơ rễ má trói buộc, biết bao nhiêu vật chất cám dỗ và lôi cuốn vào đường tội ác. Đường đời đầy dẫy ô nhiễm và uế trược, biết bao chông gai và hố thẳm của ác pháp đang chờ đón, càng suy ngẫm chúng ta mới thấy rằng, đời sống con người sinh ra là để khổ, khổ thật.

Chúng ta mới lớn lên chưa lập gia đình, đời còn tươi đẹp giống như một giấc mơ, ăn rồi đi học, chẳng lo nghĩ gì hết, đói no có cha mẹ lo, đến khi lớn lên một chút, biết ham muốn, biết xài tiền, biết ăn chơi vui đùa, chớ chưa biết khổ là gì nên thường rủ rê bạn bè uống rượu, cờ bạc rồi đánh nhau, hoặc đua xe gấn máy, gây tai nạn giao thông, gãy chân, gãy tay, có khi mất mạng. Bây giờ, mới thấy khổ nhưng cái khổ đó có thấm vào đâu.

Đến khi lập gia đình, chừng đó mới thấy cái khổ của đời sống con người: vợ con, tiền bạc, nhà cửa và những vật dụng tiêu thụ hàng ngày.

Khi cha mẹ còn sống, có thiếu hụt cái gì thì ông bà giúp đỡ cho, đến khi cha mẹ mất, chẳng còn ai giúp đỡ, tự mình phải lo lấy cuộc sống của mình, trên vai chất gánh nặng phải lo toan đủ thứ, thế mà vợ con đâu biết, nên đâu phải lúc nào cũng ngọt ngào với mình, vợ con cũng phải có những tư tưởng riêng, lối sống ưa thích riêng do những đặc trưng riêng biệt, mình cũng vậy. Cho nên, sống với nhau đâu phải lúc nào cũng hợp nhau được.

Do sự khác biệt đó, nên trong nhà thường có sự lục đục, rầy rà trái ý nhau, làm cho tâm mình bất toại nguyện, phiền não, chớ đâu phải sung sướng gì. Nếu không nhẫn nhục, tùy thuận với nhau thì gia đình là một địa ngục tại trần gian, càng tư duy suy nghĩ, ta càng thấy đời sống khổ đau, quá khổ, không có gì là hạnh phúc nhưng nó lại trói buộc chặt hơn bất cứ một thứ gì.

Chẳng hạn, đang sống chung với nhau có một người chết, thử hỏi những người còn sống có buồn khổ không? Chắc chắn, không ai là không đau khổ. Hai vợ chồng ngồi trong mâm cơm vừa ăn vừa nói chuyện hàng xóm, rốt cuộc gây gổ nhau thì thử hỏi có vui sướng gì không?

Thấy thế, đời sống có vui sướng gì? Hai vợ chồng sống chung với nhau không tiền không bạc, vợ thì ham muốn cái này cái kia, do đó vợ chồng cãi cọ hờn giận nhau, thế mới biết đời khổ, khổ mọi điều, nhưng ở đời người ta đâu biết, đâu thấy cái khổ đó, người ta chỉ thấy cái ảo ảnh bề ngoài tưởng là hạnh phúc như đôi vợ chồng trẻ ngồi trên chiếc xe hơi bóng loáng, hoặc trên chiếc xe Honda, hình ảnh này thật là hạnh phúc nhưng lòng dạ họ đang khổ nào ai biết. Một người nghèo nói: *“Tôi nghèo không có cơm ăn áo mặc, tôi quá khổ”*, nhưng người giàu có lại nói: *“Tôi có tiền có bạc, tôi lại còn khổ hơn nữa, tôi ngủ không yên sợ trộm cắp”*. Đó là, mọi thứ khổ đau ưu não của cuộc đời.

Ở gần nhau con gà, con vịt, con chó, con heo qua lại đã xảy ra những trận gây gổ, làm náo loạn cả xóm làng, con cái chơi giỡn với nhau, vì bệnh con đã xảy ra chuyện lớn, kẻ đi tù, người nằm nhà thương, còn hai gia đình thì hận nhau mãi, chuyện nhỏ mọn lặt vặt đó, đã khiến cho đời người bất an, bất toại nguyện.

Nhìn lại, đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không, không có một vật gì trói buộc, không có một hoàn cảnh nào làm dao động tâm, tâm hồn rộng lớn như đất trời, bao dung tất cả mọi thứ, dơ xấu bất tịnh cũng chẳng buồn, tốt đẹp quý báu như vàng bạc ngọc ngà cũng chẳng mừng vui.

Bởi vậy, thật khó cho những người còn sống ở trong gia đình không thể thực hiện sống theo pháp hạnh đầy đủ hoàn toàn, trắng bạch như vỏ ốc của những người xuất gia.

Đem so sánh giữa hai đời sống thế gian và xuất thế gian. Đời sống thế gian suốt đời nô lệ cho vật chất, đời sống xuất thế gian hoàn toàn cởi bỏ ách nô lệ vật chất, vì thế nên không còn một vật gì hết, chỉ còn ba y một bát, tối ngủ yên giấc, không sợ trộm cắp gì cả, không sợ hư hao gì hết, bởi vì còn có gì nữa đâu mà hư hao, nhà cửa cũng không, gia đình cũng không, lấy gì mà sợ vợ đối, con khát. Cuộc sống người xuất gia là như vậy nên tâm hồn an vui thanh thản và hoàn toàn hạnh phúc, tâm hồn trong trắng như vỏ ốc, không có vật gì làm hoen ố, ác pháp không làm dao động được tâm.

Họ sống độc cư, độc bộ, độc hành nhưng lại biết hòa mình trong mọi cuộc sống của người khác bằng đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Từ chiếc áo của người cư sĩ chúng ta đem so sánh với chiếc áo của người xuất gia, ta nhận xét, người cư sĩ tu theo đạo Phật hoàn toàn khó giải thoát như người xuất gia, chỉ giải quyết được cuộc sống bằng Thiện pháp và không thể thực hiện được sự làm chủ sống chết bằng Thiền định.

Khi quán triệt cuộc sống Đời và Đạo, ta mới thấu rõ người tu sĩ đạo Phật không thể sống theo dục lạc thế gian, không thể sống có vật chất tài sản được, phải xa lìa viễn ly tất cả, buông bỏ xuống hết, không chùa to tháp lớn, không ti-vi, tủ lạnh, không xe hơi, xe cúp, không điện thoại di động v.v.. sống đời thiểu dục tri túc, ba y một bát, hằng ngày sống một bữa ăn, không ăn uống lặt vặt phi thời, đi khất thực nuôi thân, chẳng thân chẳng sơ với ai, chẳng tiền chẳng bạc, chẳng danh chẳng lợi, ai hỏi Đạo thì chỉ thẳng, chẳng nói, chẳng dạy điều mê tín gạt người.

Vì thế, cuộc sống Đời và cuộc sống Đạo không thể giống nhau được, giống nhau thì không phải Đạo.

Ở đây, trong tu viện có tu sĩ và cũng có cư sĩ, nam có, nữ có nhưng sự cân nhắc tu hành quả thật chỉ có buông bỏ mà quý vị chưa hoàn toàn buông bỏ sạch. Chúng tôi biết rất rõ quý vị nghe chúng tôi giảng để hiểu biết, chớ sự thật tu hành để giải thoát cảnh trần lao đau khổ thì quý vị không đủ ý chí cương quyết và khả năng hành trì được. Người có quyết tâm đi tìm sự giải thoát thì phải gan dạ, gọt bỏ râu tóc, mặc y áo xấu xa, cắt đứt dây mơ rễ má tình cảm với gia đình, cha mẹ, anh em, chị em ruột thịt, vợ con và người thân quyến thuộc, lại còn phải bỏ tất cả tài sản của cải châu báu vàng bạc.

Có đoạn dứt được như vậy, thì con đường Thiền định của đạo Phật mới tu tập được, có tu tập được Thiền định (Tứ Thánh Hiện Tại An Lạc Trú Định) thì mới làm chủ được sự sống chết, mới tịnh chỉ được các hành trong thân. Sự tu hành này, nó không đơn giản mà phải tu tập hết sức. Các Thầy phải tự suy nghĩ, các hành

đang hoạt động trong thân của chúng ta như: tim đập, gan, phèo, phổi, thần kinh đang hoạt động không ngừng nghỉ, hơi thở đang ra vô tự động, da đang bài tiết.

Tất cả, những sinh hoạt này đang tạo ra một sức sống cho thân mạng chúng ta. Thế mà, tu tập Bốn Thánh Định chúng ta điều khiển làm cho nó ngưng hoạt động, thì đây không phải là một việc dễ làm, nếu tâm của chúng ta chưa thanh tịnh, chưa ly dục ly ác pháp, còn thương, còn ghét, còn giận, còn hờn, còn tham muốn vật này vật khác, chưa đoạn lìa tình cảm thế gian thì chắc chắn quý Thầy không thể thực hiện được, không thể làm chuyện vĩ đại này được.

Giáo lý của đức Phật đã vạch ra con đường tu hành rất rõ ràng, lấy nhân quả làm nòng cốt đối tượng cho sự tu tập, vì thế thay đổi nghề nghiệp ác là hành động đầu tiên trau dồi thân tâm thiện (Chánh Nghiệp) kế đến, chúng ta lần lượt tu tập những hạnh bố thí cúng dường, để xả bỏ lòng ích kỷ hẹp hòi, để xa lìa lòng ham muốn nhiều của mình và hàng ngày còn trau dồi đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trong mỗi đối tượng, mỗi hoàn cảnh, mọi sự việc. Chính những sự tu tập này, đã mang đến cho quý vị và gia đình một sự an vui hạnh phúc tuyệt vời.

Người cư sĩ chỉ cần tu tập bấy nhiêu đây, cũng đủ đem lại một cuộc sống an lành hạnh phúc mà hầu hết mọi người trên thế gian này đều mơ ước, chỉ có những người chưa biết an phận thì con đường tu tập này không phù hợp.

Nếu không có đạo Phật chỉ đường vạch lối giải thoát cho loài người thì loài người đi tìm hạnh phúc trong ảo tưởng, đó chỉ là một giấc mơ đẹp mà thôi.

Ở đây, chúng tôi xin lưu ý các bạn: Đời và Đạo không thể đi chung nhau một đường, mà hai nẻo rõ ràng. Đời là đau khổ, Đạo là giải thoát; Đời thì ôm vào tất cả, Đạo thì buông ra chẳng còn một vật. Vì thế, mà các bạn quan sát biết rõ người tu đúng và người tu sai, người nào tu theo đúng chánh pháp của đạo Phật; người nào tu sai lạc vào tà pháp của ngoại đạo, thì các bạn không còn lầm người. Đó là, Đạo và Đời đã xác định rõ như vậy.

DỨT BỎ NHỮNG GÌ CẦN DỨT BỎ VƯỢT THOÁT CUỘC SỐNG THẾ GIAN

Trong kinh Phật dạy: ***“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, xuất gia từ bỏ gia đình, sống không nhà cửa”***. Đây là, giai đoạn thứ II trên đường tu tập của đạo Phật. Người cư sĩ muốn tiến tới giai đoạn này thì phải thấu hiểu rõ đời sống xuất gia, liệu mình có thể sống được như vậy hay không? Đời sống xuất gia cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa là một giới hạnh thứ nhất trong bộ “Giới Đức Thánh Tăng và Thánh Ni”.

Cho nên, muốn trở thành một vị Thánh Tăng và Thánh Ni thì phải có một hình tướng của một bậc Thánh, nhờ hình tướng ấy khiến cho vua chúa và những người có quyền thế nhìn thấy đều phải cúi đầu đảnh lễ. Hiện giờ, Tăng Ni không được mọi người tôn trọng cung kính (109) là vì sống không đúng Phạm hạnh, thường vi phạm các giới luật, sống không có oai nghi tế hạnh của một bậc Thánh.

Qua lời dạy trong đoạn kinh này: *“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa”*. Đây là, lời dạy dứt bỏ cuộc sống thế tục để cắt các duyên bên ngoài, không trang điểm làm đẹp, phải làm cho mình xấu xí, ăn mặc thì không được chải chuốt, mặc phải bằng những vải thô xấu, hình ảnh bên ngoài phải phá và dẹp bỏ cái đẹp để của trần gian khiến cho mọi người không còn để ý đến mình thì mới dễ dàng tu hành. Trong cuốn **“Góp Nhặt Cát Đá”** có câu chuyện, một cô thiếu nữ rất đẹp đến xin với một vị Thiền sư tu hành. Vị Thiền sư bảo: *“Cô tu không được”*. Cô ta ngạc nhiên hỏi lại vị Thiền sư: *“Tại sao con tu không được? Xin Thiền sư chỉ dạy cho”*.

Vị Thiền sư đáp: *“Tại cô quá đẹp”*.

Nghe xong cô trở về nhà tìm cách phá hủy sắc đẹp của mình. Sau khi vết thương trên mặt đã lành, để lại một vết sẹo khiến cho gương mặt cô giống như ác quỷ. Bây giờ, cô trở lại gặp vị Thiền sư.

Vừa trông thấy mặt, vị Thiền sư đã nhận ra cô và chấp nhận cho cô ở tu. Câu chuyện trên đây, là câu chuyện của Thiền Đông Độ, nhưng Thiền Đông Độ (110) vẫn còn không chấp nhận sắc đẹp hưởng là đạo Phật chân chánh. Phải không các bạn?

Câu kinh kế dạy: **“Tù bỏ tài sản, của cải, nhà cửa, sự nghiệp”**, đây là lời dạy buông xả vật chất thế gian không còn một thứ gì ngoài ba y một bát, để tâm trí không còn lo lắng, hối tiếc, sợ hư hao, sợ mất mát, lửa cháy, nước trôi, trộm, cướp, người khác tranh giành v.v..

Cũng bài kinh đó, câu cuối cùng dạy: **“Sống không gia đình”** nghĩa là đoạn dứt tình cảm cha mẹ, anh em, chị em ruột thịt, vợ con, bè bạn, người thân quyến thuộc v.v..

Khi hiểu rõ từng đoạn kinh này, đức Phật đã chỉ dạy rất rõ ràng, người cư sĩ quyết tâm đi theo con đường giải thoát của đạo Phật thì bắt đầu chuyển mình qua cuộc sống mới, cuộc sống Đạo. Đoạn kinh này, tuy ngắn nhưng ta thấy sự chỉ dạy của đức Phật rất rõ ràng, đây là một sự thay đổi vĩ đại của cuộc sống đời người, có thể chia làm ba trường hợp như sau:

1. Người đi tu mà còn trang điểm làm đẹp, làm dáng là không thể nào theo đạo Phật tu hành đến nơi đến chốn được.
2. Người đi tu mà không dứt bỏ tài sản, của cải, vật chất, vàng, bạc của báu thì không thể nào theo đạo Phật tu hành đến nơi đến chốn được.
3. Người đi tu mà không dứt bỏ tình cảm, không cắt đứt lòng luyến ái đối với những người thân thì không thể nào theo đạo Phật tu hành đến nơi đến chốn được.

Cái khó của người đi tu theo đạo Phật đầu tiên là ở trong ba trường hợp này: nếu dứt một còn hai thì đi tu cũng vô ích, nếu dứt hai còn một thì tu cũng chẳng có kết quả gì, chỉ khi nào dứt trọn vẹn ba trường hợp này thì xuất gia tu hành mới đạt được kết quả giải thoát, còn không dứt được ba trường hợp này thì quý vị có tu hành xuất gia cũng chỉ làm một người cư sĩ trọ đầu mà thôi, chứ không thể thành tu sĩ được.

Xét qua ba trường hợp này, trước tiên chúng ta muốn tu tập cầu giải thoát thì phải bỏ trang điểm, bỏ làm dáng, làm đẹp, tập ăn mặc vải thật xấu, kể đến tập bố thí, xả bỏ của cải tài sản, buông xả cho thật sạch, đừng nghĩ rằng để dành cất chùa, cất am cho thật đẹp, độ người tu, điều này là tâm luận thế gian qua ngổ tôn giáo, đó là bị tâm mình lừa gạt. Tu để cứu mình thoát khổ cảnh trầm luân, chưa cứu mình được mà lo cứu người đó là si mê đại dột. Đừng vội làm thầy Trời, Người mà sự tu hành của mình chỉ là số không, đừng bắt chước các nhà Đại Thừa làm Bồ Tát độ chúng sanh, coi chừng cả mình và chúng sanh đều xuống địa ngục cả đám. Đó cũng là, tâm danh lợi khéo che đậy mà thôi.

Ta phải xả bỏ hết của cải như ông Bàn Long Uẩn, đem tài sản của cải châu báu đổ xuống sông mà không tiếc rẻ chút nào cả. Khi xả bỏ được tài sản của cải châu báu vàng bạc, ta phải giải quyết tình cảm như thế nào để không còn bị trói buộc nhớ thương, đối với những người thân thương.

Đây là một giai đoạn rất khó đối với đạo Phật, nghe thì dễ nhưng thực hiện thì khó vô cùng, bởi nó thuộc về ái kiết sử.

Muốn vượt thoát cuộc sống thế gian đâu phải ai cũng làm được, phải là người gan dạ, đầy đủ nghị lực, cương quyết dứt cảm thì mới vượt thoát ra được.

Một người có gia đình như các cư sĩ đang ngồi đây, nghe chúng tôi thuyết giảng, thử hỏi quý vị có bỏ gia đình đi tu ngay liền được hay không?

Quý vị muốn đi tu nhưng vợ con có đồng ý hay không? Nếu quý vị đoạn dứt bỏ đi, thì quý vị đã làm trái với lời Phật dạy “*Không làm khổ mình, khổ người*”. Do ý này, quý vị sẽ hỏi chúng tôi: “*Tại sao đức Phật đi tu bỏ vợ, bỏ con, bỏ cả gia*

đình cha mẹ trong lúc mọi người không chấp nhận, không muốn rời xa, vì lòng thương yêu? Đức Phật còn như vậy, ở đây Thầy lại bảo không làm khổ mình, khổ người, như vậy đạo Phật có mâu thuẫn hay không?”.

Quý vị quên rằng: khi đức Phật đi tu là đạo Phật chưa có. Do đạo Phật chưa có, nên chưa có ai dạy đạo đức nhân bản – nhân quả không làm khổ mình, khổ người, còn bây giờ chúng ta đã có được đạo Phật, và đức Phật đã dạy: **“Đạo đức không làm khổ mình, khổ người”**. Vì thế, bà Dhammar phải chờ chồng chết rồi mới được đi tu, lúc bây giờ hơn 70 tuổi. Bà là một Thánh Ni trong thời đức Phật.

Hai chữ **“bổn phận”** đã trói buộc chúng ta chắc hơn cả dây xích sắt. Bổn phận làm người đối với cha mẹ, đối với vợ con chúng ta có bỏ được không? Điều đó, ít có ai làm được, đâu phải dễ. Phải không các bạn?

Một người làm được điều này, ví như một bầy cá đang mắc trong lưới chỉ có một con vượt (114) thoát ra khỏi lưới, đó là một điều hy hữu ít có. Vì thế, ông Trang Tử vỗ tay ca ngợi: *“Con cá khôn thật, tuyệt vời”*.

Chúng ta là những người bị lưới gia đình, lưới vật chất, lưới danh, lưới lợi bao vây khắp cùng không thể vượt thoát ra được. Thầy Minh Tông là một cư sĩ có vợ, con còn nhỏ, mẹ già đang bệnh tật, nhưng đứng trước sự chết sống, bệnh khổ và tái sinh luân hồi của kiếp người. Thầy không chần chờ được nữa, mạnh dạn quyết tâm vượt ra khỏi mạng lưới, để thực hiện con đường giải thoát cứu mình và cứu mọi người, trong đó có gia đình mình cha mẹ và vợ con, nhưng năm năm trôi qua xác định Thầy không cắt được ái kiết sử, mỗi lần vợ con đến thăm là Thầy xin tiếp duyên. Ôi, có quyết tâm đi tu mà ái kiết sử không đoạn trừ, thì cũng phí uổng một đời mà còn mang tiếng là bất hiếu thiếu tình nghĩa đối với vợ con, không làm hết bổn phận làm chồng, làm cha, thật đáng trách phải không các bạn.

Một người làm được như cư sĩ Minh Tông không phải ai cũng làm được như vậy hết, nhưng vì làm được bằng hình thức bên ngoài mà nội tâm không đoạn trừ ái kiết sử. Vì thế, mà phải đổ vỡ con đường tu. Hầu hết quý vị đang có mặt ở đây, đang nghe chúng tôi thuyết giảng, chẳng qua chỉ để nghe cho hiểu biết, chớ không đủ can đảm vượt qua những mạng lưới của gia đình, cạo bỏ râu tóc xuất gia, thay đổi cuộc sống hoàn toàn, cắt đứt dây mơ rễ má, tình cảm gia đình để thực hiện đời sống cao quý của đạo Phật **“Không làm khổ mình, khổ người”** và còn phải đi sâu hơn nữa con đường giải thoát của đạo Phật, đó là thực hiện Thiền định, tịnh chỉ các hành trong thân, làm chủ sự sống chết, quét sạch luật nhân quả luân hồi. Những việc làm này, không thể người cư sĩ tại gia còn sống trong gia đình mà làm được. Con đường tu tập của đạo Phật không đơn giản như

mọi người nghĩ mà phải thực hiện từng bước ban đầu, có bậc minh sư hướng dẫn tu tập đúng cách, đúng pháp.

Quý Thầy và các Phật tử cứ nghĩ xem các hành trong thân của chúng ta đang tự hoạt động như: tim đập, phổi hô hấp, bao tử nhồi bóp thực phẩm, ruột non, ruột già và da đang bài tiết, óc, thần kinh đang hoạt động, hơi thở ra vô liên tục, thế mà người ta tu hành tập điều khiển làm cho các hành trong thân đều ngưng hoạt động, thì quý Thầy và các Phật tử tự suy nghĩ đây không phải là một việc dễ làm, dễ tu tập.

Nếu tâm quý vị còn đắm nhiễm mùi tục lụy thế gian: còn thương, còn ghét, còn giận hờn, còn ham muốn vật này vật kia, còn ham thích nói chuyện đời, chuyện đạo, tranh luận hơn thua, chưa từ bỏ viễn ly, chắc chắn quý Thầy và các Phật tử không thể làm được những chuyện vĩ đại này.

Giáo lý của đức Phật, đã vạch ra cho chúng ta thấy con đường tu tập rất rõ ràng, bắt đầu phải diệt trừ các ác pháp, lìa tâm ham muốn, lấy nhân quả làm nòng cốt, tu tập thiện pháp khiến cho tâm xa lìa và đoạn dứt thất kiết sử, ngũ triền cái, lần lượt tu tập buông xả, lập hạnh bố thí, cúng dường và còn trau dồi những đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trong mỗi đối tượng, mỗi hoàn cảnh v.v.. Nếu bước đầu tu tập đúng như vậy, quý Thầy và các Phật tử sẽ ly dục ly ác pháp một cách dễ dàng, mà đã ly dục ly ác pháp được thì tâm của quý vị sống trong gia đình được yên vui hạnh phúc, chẳng ai làm gì động tâm được cả, luôn luôn lúc nào tâm của quý vị cũng thanh thản, an lạc và vô sự.

Khi thực hiện được giai đoạn ly dục ly ác pháp, quý vị sẽ có được một tâm hồn giải thoát an lạc và một cuộc sống hạnh phúc an vui, nếu quý vị mãn nguyện nơi đây, thì con đường tu của đạo Phật, quý vị mới đi được một phần ba đường.

Quý vị muốn đi nốt quãng đường còn lại của đạo Phật trong chiếc áo người cư sĩ chắc chắn quý vị khó mà thực hiện được.

Giai đoạn chuyển tiếp từ chiếc áo người cư sĩ đến chiếc áo của người tu sĩ, quý vị phải xả bỏ hết tài sản của cải như ông Bàng Long Uẩn, đem của cải, tài sản, vàng bạc, châu báu đổ hết xuống sông. Khi xả bỏ được của cải, vàng bạc châu báu chúng ta mới giải quyết tình cảm ái kiết sử như thế nào, để không còn bị trói buộc thương nhớ, khi sống độc cư một mình.

Đây là một giai đoạn rất khó, nếu cha, mẹ, anh em, chị em, vợ, con đều thông suốt Phật Pháp thì dễ dàng dứt áo ra đi. Bằng ngược lại, thì khó khăn vô vàn. Đó là phần hình thức, đồng ý hay không đồng ý, còn về tình cảm của chúng ta đối với những người này, trong tâm có dứt được hay không?

Khi vào chùa ngồi tu mà tâm tư luôn ở gia đình, thì tâm niệm đó không thể tu giải thoát được.

Muốn tìm con đường tu hành giải thoát mà không mạnh dạn dứt bỏ, không đủ nghị lực xa lìa những người thân thương, thì dù tu ngàn kiếp cũng chẳng tới đâu, trường hợp như một số cư sĩ về đây tu hành. Họ cứ nghĩ rằng, ngồi Thiền ức chế vọng tưởng khi nào hết vọng tưởng là tâm không còn thương nhớ và tham sân si cũng không còn nữa, đó là họ đã hiểu theo lối tu tập của của một số hệ phái phát triển. Cho nên, họ tu ngàn kiếp muôn kiếp, cũng không bao giờ đoạn dứt thương nhớ và tham, sân, si v.v..

Quyết tìm đường giải thoát ra khỏi kiếp sống trần lao gian khổ, mà không dứt bỏ tình cảm thì làm sao thoát ra khỏi trần lao được. Nếu quý vị, giải quyết tâm mình không ổn thì quý vị nên giữ chiếc áo cư sĩ mà tu thiện pháp, đừng có mơ tưởng đến Thiên định, Thiên định chỉ dành riêng cho những người biết buông xả, buông xả sạch.

Đường lối tu tập của đạo Phật và cách thức rèn luyện thân tâm rất rõ ràng, tuần tự, giai đoạn I trước tiên quý vị cần phải thông hiểu đường lối, phương pháp, cách thức rèn luyện, trau dồi như thế nào? Để diệt trừ thói hư tật xấu, không làm các ác pháp luôn tăng trưởng thiện pháp, lập hạnh bố thí cúng dường, tạo phước báo lâu dài, xả bỏ lòng xan tham, ích kỷ để tâm được rộng lớn, lập đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng để tâm hồn lúc nào cũng hân hoan thanh thản, không biết hờn giận phiền não với ai, không biết tham muốn tài sản của ai, vui sống với gia đình làm gương tốt cho mọi người: *“không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh”*.

Vai trò người cư sĩ đệ tử của đức Phật chỉ tu như vậy, đừng nên tu hơn nữa, tại sao vậy? Vì có tu cao hơn cũng chẳng đi tới đâu, nếu không đoạn dứt ái kiết sử.

Đạo Phật có lớp tu thấp, có lớp tu cao, được chia ra làm tám lớp gọi là Bát Chánh Đạo. Người cư sĩ tu theo lớp của người cư sĩ, còn người tu sĩ khi xuất gia trở thành tu sĩ thì phải trải qua tu cho xong lớp đạo đức của người cư sĩ, nếu không tu tập đạo đức như vậy thì sẽ mất căn bản. Bằng chứng, hiện giờ các vị Tỳ kheo Tăng cũng như tỳ kheo Ni thường phạm giới cấm túc là thiếu đạo đức làm Người, làm Thánh, nên con đường tu hành chẳng ra gì, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, mà còn trở thành một người hành nghề lừa đảo, nghề mê tín.

Để chuẩn bị lên lớp tu sĩ thì quý vị phải sắp xếp buông xả vật chất cho thật sạch, tình cảm phải dứt khoát, không còn để dây dưa mà phải đoạn cho dứt, xem như mình đã chết rồi. Có như vậy, mới vượt thoát cuộc sống thế gian, mới trở thành người đệ tử xuất gia chân chánh của đạo Phật.

Nơi đây, là giai đoạn rất quan trọng cho cuộc đời tu hành của mỗi người, có dứt khoát được tình cảm, có xa lìa được tài sản thì mới nhập được chánh định, bằng không chỉ là tu tập có hình thức, chẳng bao giờ nếm được mùi vị của giải thoát.

Từ cuộc sống Đời bước sang cuộc sống Đạo toàn bộ đều thay đổi khác hẳn, vì thế người muốn tu giải thoát mà không chuẩn bị sẵn sàng sẽ bị một cơn sốc nặng, từ đó về sau cuộc sống **“Đời chẳng ra đời, Đạo chẳng ra đạo”** sự tu hành cũng chẳng đi tới đâu, phí uổng một đời người chẳng ích lợi gì cho mình, cho người.

Người nào vượt qua đoạn đường này, ví như cá vượt vũ môn. Xưa, Trang Tử cùng một người bạn đứng xem người chài lưới cá có một con cá từ trong lưới đang kéo lên vọt thoát ra ngoài. Trang Tử vỗ tay ca ngợi: *“Hay! Một con cá khôn thật!”*.

Người bạn hỏi: *“Sao anh lại biết nó khôn?”*

Đáp: *“Tất cả, những con cá khác đồng chung số phận sa lưới, mà không thấy mình sa lưới, không thấy sự nguy hiểm tai họa, không thấy sự đau khổ mất mạng, không thấy trên dao dưới nước sôi lửa bỏng, không thấy thân mạng như chỉ mảnh treo chuông, chỉ trong chốc lát ô hô! Thì còn gì là sự sống, cả một bầy cá mà chỉ có một con vượt ra khỏi, không phải là khôn sao?”*.

Ai là người khôn, thấy được thân này là vô thường, là khổ, là vô ngã, thấy thân này là bất tịnh uế nhiễm, hôi thúi, bệnh tật, khổ đau, thấy những người thân quyến thuộc là nhân quả, là những người vay nợ với nhau, không có chi là thường còn, vĩnh viễn, các pháp trong thế gian này không phải của mình nữa, là do duyên hợp, là đau khổ, là trói buộc, thương nhớ chỉ là một sự tạm bợ trong khi thân này còn sống, đến khi nó hoại diệt rồi thì sự thương nhớ kia cũng không còn, nó sẽ tan ra thành mây khói. Phải không các bạn?

Người đi tu theo đạo Phật mà không thấy ba trường hợp quyết định số phận tu hành của mình thì dù có tu đến đâu cũng chẳng ra gì, chỉ là hình thức tu sĩ mà thôi.

Năm năm trời dài đằng đẳng, trong những ngày công phu ức chế tâm hết sức để vào Thiền định 5, 6 tiếng đồng hồ không một chút vọng tưởng xen vào, hơi thở đã đình chỉ từ 1 đến 5 phút, nhưng đến giờ phút cuối cùng cô Diệu Quang đã trải nghiệm Minh Tông, Minh Tông như từ trên trời rớt xuống. Tâm sân bùng bốc ngút ngàn. Tất cả mọi người đều sáng mắt ra kinh sách phát triển chỉ là một pháp môn lừa đảo người từ xưa đến giờ. Xưa, các Tổ đã lầm lạc và bây giờ chúng ta cũng lầm lạc, rồi đây con cháu của chúng ta cũng lầm lạc mãi mãi.

Hơn 25 thế kỷ trôi qua, từ thế hệ này đến thế hệ khác đã dãi dụa theo chân đức Phật nhưng nào ngờ đã theo chân của ngoại đạo huyền thoại mê tín. Biết bao nhiêu công sức của mọi người giờ đây đã trở thành cát bụi, mây khói.

PHÁP HÀNH

Bài “Vượt thoát cuộc sống thế gian” là bài pháp dạy về “dứt bỏ, từ bỏ, đoạn diệt tâm tham, sân, si”.

Muốn vượt thoát cuộc sống thế gian để trở thành người tu sĩ chân chánh của Phật Giáo; để trở thành bậc Thánh nhân; bậc chân nhân; bậc giải thoát; bậc A La Hán thì phải gan dạ đoạn dứt, dứt bỏ từ già, xa lìa viễn ly tất cả các pháp thế gian như:

1. Xa lìa, từ bỏ, không trang điểm làm cho thân thể đẹp và sang.
2. Xa lìa, từ bỏ của cải, tài sản vật chất thế gian.
3. Xa lìa, đoạn dứt tình cảm cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân bằng, quyến thuộc...

Muốn dứt bỏ được ba trường hợp này, quý vị phải trạch pháp dùng pháp hướng Như Lý Tác Ý hàng ngày phải đặt niệm trước mặt quán xét suy tư: **“Thân này bất tịnh hôi thúi có gì sang đẹp mà trang điểm hãy từ bỏ viễn ly không làm đẹp nữa. Thân này vô thường là ổ bệnh tật, là khổ đau, là không phải là ta, là của ta, là bản ngã của ta”**.

Câu hai: **“Của cải, tài sản, vàng bạc, châu báu là những thứ làm ta đau khổ nhiều nhất, tai họa cũng từ đó sanh ra, ta hãy xả bỏ, tránh xa, từ khước, viễn ly như (124) xa lìa loài rắn độc”**.

Câu ba: **“Cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân bằng, quyến thuộc, bạn bè, đều do duyên nhân quả nợ vay, vay nợ với nhau, chớ đâu có gì mà phải thương nhớ, phải ghét giận, phải khổ đau, phải mong ngóng, ta hãy xả bỏ và đoạn dứt hết”**.

Trên đây, là những câu trạch pháp được chọn ra để người cư sĩ quán xét tư duy và dùng nó để ám thị tâm mình, chuẩn bị bước qua giai đoạn thứ hai trên đường tu tập của đạo Phật, nếu ai muốn tìm đường giải thoát thì nên hằng ngày phải siêng năng tu tập quán xét cho thông suốt những lý này và rèn luyện pháp hướng để tạo cho mình có một nội lực vững chắc, đến khi mình trở thành tu sĩ thì mình sẽ không bị đổ vỡ và tiến tu dễ dàng hơn.

Những người đã tu sai để lại cho chúng ta những kinh nghiệm quý giá vô cùng, từ đó chúng ta nên tập tu theo đúng những lời đức Phật đã dạy trong kinh

Nguyên Thủy, đừng dựa theo kinh sách phát triển mà uống phí một đời tu hành.

Thưa quý Phật tử! Nếu quý vị muốn tu tập để cầu giải thoát theo Phật giáo thì những lời dạy trên đây, là lời khuyên chân thật của một người đã tu tập xong, giống như một người cha, một bà mẹ thương con luôn luôn chăm sóc cho con mình, mong nó được nên người hữu ích cho nó và cho mọi người.

Các bạn nên lưu ý! Trong những bài pháp này có pháp hành, các bạn nên dùng nó mà tu tập hằng ngày. Các bài pháp này, sẽ mang đến nhiều kết quả lợi ích cho các bạn.

(còn tiếp)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 1 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**